

Thánh Kinh Báo

★ ★ ★ THÁNG MƯỜI 1953 ★ ★ ★



Sa-mu-ên phục-sự Đức Giê-hô-va
trước mặt Hê-li, thấy tể-lễ (I Sa 2: 11).



THÁNH-KINH BẢO

cơ-quan của

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN :

Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC

Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền

Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Sự kêu-gọi của Đức Chúa Trời. — T. K. B.	1
Mùi của La-xa-rơ. — TRUYỀN-ĐẠO VŨ-TAM-HẠNH.	2
Lời khuyên tín-đồ đương tòng quân. — GIÁO-SĨ PAUL E. CARLSON DỊCH	3
Tiểu-sử cụ Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa. — MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN	7
Tin-tức Hội-thánh.	10
Tiếng gọi rừng xanh :	
11 ngày trên đường Truyền-giáo. (Tiếp theo) — MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO CHUNG-KHÂM-LỘC, DJIRING. ..	14
Du-lich Xứ Thánh :	
Sự phát kiến mới tại Biển chết. — LŨ-SINH DỊCH THUẬT.	16
Mấy vần thơ :	
Đây là điều tôi biết. — O. K. PHỎNG DỊCH.	17
Câu đố Kinh-thánh. — THANH-ĐẠO SOẠN	20
Hàng ghế trẻ em :	
Con lừa con. — NGUYỄN-LINH, HUẾ	21
Tiểu-sử chi-hội Phú-nỗ. — TRUYỀN-ĐẠO PHẠM-HỮU-TRỰC ..	23
Tùy bút :	
Thu về. — MỤC-SƯ NGUYỄN-VĂN-THÁI	25
Gọi lòng bạn trẻ :	
Một tấm ảnh. — MỘT THANH-NIÊN HỘI-THÁNH PHONG THỦ. ..	37
Giọt mật :	
Đừng hiểu sai. — M. S. QUOC-FOC-WO DỊCH	28
Phụ-nữ diễn-dàn :	
Gia-dình hạnh-phúc. — BÀ NGUYỄN-TẤN-LỘC Ở NAM-VANG ..	39
Tòa giảng Tin-lành :	
Huyết báu của Đức Chúa Jê-sus. — MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÀO ..	32
Trên đường thuộc-linh :	
Con đường (Tiếp theo) — NGUYỄN-VĂN-VẠN DỊCH. . .	34

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVIII

THÁNG MƯỜI 1953

SỐ 204
TỤC-BẢN SỐ 35

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

Sự Kêu-Gọi Của Đức Chúa Trời

« Xin Chúa chỉ cho tôi thấy là công-việc gì và ở đâu, rồi xin Chúa ban cho tôi đức-tin cùng tấm lòng mạnh-dạn để làm trọn công-việc ấy ».

CHẰNG ai tự biết mình có thể làm gì trước khi được sự yêu-thương của Đấng Christ khiến cho « bùng cháy ». Chẳng ai ngờ một người tuổi trẻ đánh cá tên là Giăng, lại « bùng cháy » và viết được quyển sách kỳ-diệu nhưt thế-gian. Chẳng ai ngờ một cậu con trai Giu-đa, tên là Phao-lô, lại « bùng cháy », thử cố thắng và chiếm đế-quốc Rô-ma cho Đấng Christ. Có những sách kỳ-diệu chép lịch-sử của nhiều ông bà phải ngạc-nhiên vì thấy nhờ ơn Chúa giúp-đỡ mình có thể làm những gì. Họ ngạc-nhiên và sung-sướng mà nói rằng: « Tôi nhờ Đấng Christ mà làm được mọi sự ».

Như vậy, tại sao thế-giới chưa được biến-đổi? — Vì hai có:

Có thứ nhưt là công-việc này lớn-lao quá sức nhận-biết của chúng ta. Thế-giới rất rộng-lớn, và cứ 30 năm, chúng ta lại phải đối-xử với một thế-hệ mới. Dầu có thể dắt đem cả thế-giới trở lại Đạo Tin-lành trong thế-hệ này, nhưng cũng vẫn cần phải cứu lại rất ít là ba lần trong một thế-kỷ.

Có thứ hai là chữ « Tin-đồ Đấng Christ ». Những sự đòi-hỏi của Ngài khủng-khiếp quá, căng - thẳng tinh-thần quá, đến nỗi làm tin-đồ thật của Ngài có nghĩa là một đám tang. Bồn-ngã cõi kia phải chết và đem chôn. Nhưng người ta đã tìm cách đeo hình thập-tự trước ngực, chớ không đeo Thập-tự-giá trong lòng, là nơi bồn-ngã cõi vẫn còn sống nhẩn.

Đây là lời thê-thảm nhưt mà Đức Chúa Jêsus từng phán, lời mà từ đó đến nay, Ngài phải lập đi lập lại luôn: « Sao các ngươi gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? » (Lu-ca 6: 46); Ngài lại phán rằng: « Các ngươi không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa » (Ma 6: 24 b). Nhưng có biết bao nhiêu triệu tin-đồ quen sống cuộc đời phân-tâm cho đến khi họ thành ra kẻ giả-hình và tự dối mình.

Các Giáo-sĩ đem Kinh-Thánh theo và nói với người ta rằng: « Hãy đọc quyển sách lạ-lùng này. » Nhưng họ không thể đọc và cũng không thử đọc

(Coi tiếp trang 9)

MÙI CỦA LA-XA-RƠ

— Gi. 11: 39; 12: 9-11; II Cô 2: 14-16 —

Mình-mây dơ-dáy, áo-quần tanh-hôi tự-nhiên bay mùi khó chịu. Còn mình-mây sạch-sẽ, áo-quần thơm-tho thì bay mùi nhẹ-nhàng. Đó là mùi thuộc-thể. Tôi muốn nói đến mùi thuộc-linh. Thuộc-linh cũng như thuộc-thể, có mùi bay ra làm cho khó chịu, cũng có mùi bay ra làm cho nhẹ-nhàng. Bây giờ chúng ta nói đến:

I. — MÙI CỦA LA - XA - RƠ Ở TRONG MỒ - MẢ
Gi 11 : 39

«Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi». Hai chị em Ma-thê và Ma-ri vốn kính-mến Chúa. La-xa-rơ hồi còn sống cũng vậy. Cả gia-đình đều được Chúa yêu-đương, và cả ba anh em đều sốt-sắng hầu việc Chúa, vâng lời Ngài và tin rằng: «Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế-gian». Nên khi La-xa-rơ đau thì họ sai người đi mời Chúa. Bây giờ La-xa-rơ đã chết, hai chị em gặp sự thử-thách nặng. Đáng lẽ họ phải tin-cậy Chúa thêm hơn để được yên-ủi, nâng-dỡ và giải-cứu. Thế mà, lạ thay! Ma-thê cãi lại Chúa! Ai hiểu duyên-cớ? Tại họ thất vọng? Không. «Mà bây giờ tôi cũng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho». Tại họ không thương anh? Cũng không phải. Xin coi Gi. 11: 19-21. Họ thương khóc anh nên người khác mới đến an-ủi, và khi nghe Chúa đến thì Ma-thê vội chạy đi đón Chúa từ đằng xa, tận ngoài làng, và vẫn hi-vọng anh được sống lại. Thế thì tại sao Ma-thê cãi Chúa, và cãi thế nào?

— «Lạy Chúa, đã có mùi...»

Thì ra, tại sợ cái mùi trong mồ-

mả — mùi chết, — mà Ma-thê đến cãi Chúa là Đấng mà bà kính-mến và tin-cậy. Cái mùi chết ấy cũng là chương-ngại-vật cho lòng yêu-thương của bà đối với anh.

Gớm-ghê thay! độc - địa thay! mùi của sự chết; vì nó làm cho chết. Lòng kính-mến Chúa yêu-thương anh của Ma-thê vì nó bị nghẹt-ngòai. Ấy là may có Chúa tại đó nên tình-cảnh mới được cứu-vãn.

Tôi mượn mùi thuộc-thể mà nói về mùi thuộc-linh. Vậy, chúng ta phải cầu xin Chúa ban ơn giúp-dỡ cho, hầu giết chết người cũ đi, đào cho thật sâu, chôn nó xuống cho thật chặt, đừng để cho nó bay mùi ra nữa.

II. -- MÙI SỰ SỐNG LẠI CỦA

LA - XA - RƠ

Gi. 12 : 9-11

Rốt cuộc, bởi lời Chúa, người ta bắt đầu tin và vâng lời trở lại.

Hòn đá được lăn

đi. Một quyền-lực mẫu-nhiệm và phi-thường làm biến-chuyển hết thảy, và La-xa-rơ được sống lại, ra khỏi phần mộ (Gi 11: 40-44)... Rồi người ta đãi tiệc Chúa; La-xa-rơ được ngồi đồng bàn với Ngài. Ma-thê hầu-hạ, còn Ma-ri thì xức dầu thơm cho Chúa. Mùi thơm bay thơm nức cả nhà, làm cho Chúa vui-thỏa hơn ai hết, vì nó do nơi lòng và từ tay của người kính-mến Chúa mà ra. Ấy là một việc tốt mà Ma-ri có thể làm được cho Chúa (Mác 14: 6, 8). Ai trong chúng ta lại không ưa cái mùi thơm đó, và ai lại chẳng muốn từ nơi mình bay ra cái mùi thơm đó? Nhưng hồi các bạn thân-mến, cái mùi thơm đó, tuy-nhiên vẫn chưa phải là: «mùi của

(Coi tiếp trang 6)

LỜI KHUYÊN**TÍN-ĐỒ ĐƯƠNG TÔNG QUÂN**

BÀI CỦA CAPITAIN CLEO W. BUXTON

(Lược dịch theo báo The King's Business, số Juillet 1952)

Hiện giờ anh em là người lính đương ở chung với các bạn đồng-ngũ, sắp được huấn-luyện hoàn-toàn người lính. Vậy, anh em có thể chịu nổi kỷ-luật rất nghiêm của địa-vị mới này hay là không là tùy anh em mà thôi.

Sau khi mãn khóa bốn năm trong quân-đội thì tôi bị kêu lại một lần nữa. Khi suy-nghĩ đến sự kinh-nghiệm bốn năm đã qua thì tôi thấy những điều rất hữu-ích cho anh em là người sắp động-viên. Nhờ từng-trải mà tôi hiểu thấu được những điều-kiện cần phải có để hành-vi cử-chỉ xứng-đáng trong quân-đội vậy.

Chúng tôi là «lính của Chúa Jê-sus-Christ»; đó là nguyên-tắc cao-siêu khiến cho ta phải có lòng trung-dung đối với Ngài hơn bất cứ là đối với chánh-phủ nào. Chính tôi đã theo ý-niệm đó lúc tôi bị nhập-ngũ lần thứ nhứt, song tôi tự bảo theo luận-diệu này: «Tôi sẽ ăn-ở một cách rất xứng-đáng đến đối chính đời sống tôi làm bài giảng rất hay, như thế không cần tôi mở miệng mà làm chứng cho ai cả». Lúc đó tôi thành-thật suy-nghĩ như thế, nhưng bây giờ tôi cảm-biết rằng sở-dĩ tôi theo lối đó là vì tôi sợ, và không đủ tín-nhiệm nơi Đấng làm Lãnh-tụ của tôi tức là Chúa Jê-sus-Christ. Vậy, nếu anh em đương tìm cách khỏi làm chứng bằng lời nói thì xin hãy xét-nét mục-dịch và tự hỏi: «Tôi có hổ-thẹn vì danh Chúa không?».

Tôi thật được anh em bạn khen vì cách cư-xử của tôi. Họ biết tôi

chẳng hút thuốc hoặc uống rượu. Vì tôi đương như «không làm chi hết» thì thiết tưởng anh em đó tự hỏi, «Vậy anh này có cái chi để tiêu-khiển?». Nhon đó tôi học bài này: *một triết-lý tiêu-cực chẳng cứu ai.*

Tôi không bỏ cái lối «chỉ làm chứng bởi cách hành-vi cử-chỉ» cho đến một ngày nọ người ta cho hay rằng có một người đang hấp-hối và muốn tôi đến. Song đồng-thời tôi đương chiến-đấu kịch-liệt và tôi không muốn bỏ những lính ở dưới sự chỉ-huy của tôi; dầu vậy, khi người kia nói rằng: «Anh này sắp chết và muốn ông đến cầu-nguyện cho anh», thì tôi để ý đến. Thiết tưởng cách ăn-ở của tôi ít ra giống như người tin Chúa, cho nên họ tưởng tôi có thể giúp-đỡ họ trong trường-hợp này. Khi tới chỗ anh này đương nằm thì tôi liền nhận biết anh này gần qua đời. Anh chỉ cứ nói đi nói lại một câu này luôn: «Xin ông cầu-nguyện cho tôi». Khi tôi đã cầu-nguyện xong thì anh tắt hơi và trút linh-hồn. Ôi! linh-hồn anh đi đâu tôi không dám quả-quyết.

Tôi chẳng những cầu-nguyện cho anh đó, mà cũng đồng-thời cầu-nguyện cho chính mình, xin Chúa tha tội lãnh-đạm của tôi, vì tôi đã tưởng lầm sự làm chứng bằng lời nói thì không cần lắm.

Cách đó ít lâu tôi bắt đầu kêu lính của tôi lại mà làm chứng cho họ về đạo tôi tin-kính, thế nào Chúa Jê-sus đã chết vì mọi người, và rằng chính tôi đã thất-tín với Ngài cho đến lúc đó. Tôi cho họ hay rằng tôi không

làm rộn mà giảng cho họ luôn, nhưng nếu có ai muốn biết sự dạy-dỗ của Kinh-thánh hay là muốn tôi cầu-nguyện cho họ thì tôi rất sẵn lòng. Đó là khởi đầu một thời-gian rất có phước, vì chúng tôi đã học Kinh-thánh với nhau và có một số người tin Chúa nữa.

Nhờ bài học này từ lúc đó hễ khi nào tôi được bồ-nhậm vào một trung-đội khác thì tôi liền làm chứng cho họ, và tỏ ra lòng ước-mong muốn giúp cho họ về phần thuộc-linh, bất kỳ là giờ nào. Tôi đã quyết-định cho họ biết từ ban đầu rằng tôi là con-cái của Chúa. Làm vậy thì không cần tôi phải đi đến từng nhà họ gõ cửa mà làm chứng, vì có nhiều dịp-tiện như những khi anh em nhóm nhau để thuật lại lịch-sử của nhau.

Đây là dịp-tiện rất tốt, song nếu mình chỉ nói một cách tổng-phát và phiếm-luận thì vô-ích mà thôi, cho nên tôi từng thấy rằng thà nói trực-tiếp và ngay-thẳng về mục-đích của đời sống mình thì hơn. Thường khi lúc mình nói như thế thì ai ai cũng lấy làm ngạc-nhiên bối-rối và làm thinh. Vì thế, thì tôi thường nói tiếp: «Tôi thú thật với anh em, nếu tôi không có Chúa Jêsus chỉ đường dẫn nẻo cho tôi thì tôi không biết làm sao». Nghe câu đó họ liền khởi-hứng. Khi tôi mới vào một trung-đội kia và vừa giải-nghĩa danh-từ «tín-dồ Đấng Christ» thì trải đêm mãi đến 12 giờ chúng tôi cứ bàn-luận về vấn-đề rất hữu-ích này. Thật xưa nay tôi chưa hề có dịp-tiện luận đến đời sống thuộc-linh với số thánh-giả chuyên-tâm chú-ý như thế.

Tôi muốn nhắc đến một phương-pháp khác mà tôi đã dùng trước để dẹp yên lương-tâm đang tôi không cần làm chứng, ấy là tôi tự nói rằng có lẽ tôi sẽ là một người lính quá dở, mà tôi lại dám làm chứng về Chúa thì e làm cho Chúa phải mất giá đi

chăng. Nhưng sau lại tôi nhìn biết đó chẳng qua chỉ là mưu-kế của ma-quỉ mà thôi. Đích thực, từ khi họ biết tôi là con-cái của Chúa thì họ rất dễ ý dòm xem tôi đang coi thử một người tin Chúa có thể làm lính xứng-đáng không? Nhiều khi trong lúc chúng tôi xuất trận tại Ý-dại-lợi thì tôi mệt đừ, thỉnh-thoảng nhìn thấy một nhà trống-không thì rất muốn vào đó nằm nghỉ, song tôi nhớ lại rằng con-cái của Chúa chẳng hề bỏ công-việc như thế. Nhờ đó tôi cứ tiến mà cộng-tác với anh em bạn tôi vậy. Hoặc khi ở giữa cuộc tấn-công rao-riết tôi muốn ẩn mình ở đằng sau một thành kia, thì dường như có tiếng nói thầm trong lỗ tai tôi rằng, «Tín-dồ Đấng Christ chẳng làm như thế đâu!» Nhờ điều đó mà tôi cứ tiến bước và dẫn-dắt các anh em cùng một tâm trạng như tôi vậy.

Khi tại ngũ chắc anh em cũng nhận thấy rằng vấn-đề đeo đuổi trên linh-trình cũng phiền-phức không kém lúc ở nhà, vì có nhiều điều ngăn-trở, nhất là khó kiếm thì-giờ suy-gẫm về Chúa và cầu-nguyện. Kèn thổi thức dậy buổi sáng rất sớm, còn buổi tối thì mệt đừ. Lại nữa trong một phòng có khi đến mấy chục người ngủ chung thì làm sao được yên-tĩnh mà thờ-phượng Chúa? Theo từng-trải tôi thì buổi trưa là thì-giờ tiện hơn hết. Nếu có thể kiếm một phòng nào không ai ở thì tốt, hay là đi vào bụi cây kiếm chỗ yên-tĩnh cũng được. Dầu thế nào nên tìm cách gặp Chúa trong buổi mai vì nhờ đó mà cả ngày sẽ được phước.

Có người hỏi người lính phải dùng cách nào trong khi cầu-nguyện, hoặc đứng, ngồi hay là quì gối, v. v. Theo ý tôi thì chúng tôi không bao giờ cầu-nguyện bằng cách phô-trương hay là thờ-phượng với mục-đích cho người ta thấy mình. Tôi tưởng mỗi người nên cúi đầu cầu-nguyện trước

khi ăn, nhưng tôi không dám quả-quyết rằng phải quí gối cầu-nguyện khi đi ngủ trong phòng có nhiều người khác, vì nhiều khi họ hiểu sai cái thái-độ đó. Chính tôi thường nằm sấp trên giường khi cầu-nguyện, còn nếu muốn đề nhiều thì-giờ hơn mà giao-thông với Chúa thì vào lễ-đường mà quí gối. Chớ nếu ta cố ý quí xuống trong phòng có đông người chưa tin Chúa thì họ có thể coi mình là người diễn một hài-kịch gì đó thôi. Và nếu họ lầm hiểu lòng thật-thà của mình thì kết-quả rất tai-hại vì họ không tin-nhiệm mình nữa.

Một điều rất đáng tiếc là có một số tín-đồ khi đi lính thì kiếm thể chiếm việc dễ làm và được những đặc quyền; còn theo ý tôi làm như thế thì sai hẳn với sự dạy-dỗ trong La-mã 8:28 vậy. Nếu anh được gọi nhập ngũ thì hãy tin quả-quyết rằng Chúa đã dự-bị cho một chức-vụ gì trong quân-đội rồi thì anh nên hết lòng làm việc mới mong làm sáng danh Chúa. Nếu chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời có một kế-hoạch cho đời sống mình, thì đừng sợ vì Ngài sẽ làm «trời hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu-xin hoặc suy-tưởng».

Một vấn-đề nan-giải nữa là sự thông-công với nhau, vì anh em lính khác hẳn với anh em bạn trong Hội-thánh. Họ hay buông-tuồng say-sưa; thường đến nửa đêm họ mới về, và muốn thuật lại cách tỉ-mỉ về cuộc chơi-bời chè-chén vừa qua. Lúc đó mình đã buồn ngủ lắm rồi, lại cũng lấy làm ghê-tởm những chuyện đó nữa là khác, nhưng trong trường hiệp ấy ta phải nhờ Chúa ban cho sự nhin-nhục đối với các anh em đó.

Ta nên chú-ý đều này, tội-nhơn tôi-tàn tệ nhứt nhiều khi trở nên tín-đồ Đấng Christ sốt-sắng tệ nhứt. Dầu họ thường say-sưa thì ta cũng phải thương-yêu họ, vì họ không biết điều gì tốt hơn một cuộc đời buông-tuồng như thế. Ta cũng nên nhớ rằng nếu mình đã thoát khỏi địa-vị rất đáng thương như họ đó là nhờ ân-diễn của Đức Chúa Trời mà thôi.

Trong bọn đồng-ngũ với anh bao giờ cũng có một số người xu-hướng về đạo Chúa và sắp ăn-năn; do thái-độ của anh mà hoặc họ sẽ tiếp-nhận hay là bài-xích đạo cứu-rỗi linh-hồn. Nếu anh chỉ đoán-xét họ vì cách ăn-ở không xứng-đáng mà không chỉ đường ngay nẻo chánh cho họ, thì họ chắc sẽ cứ tự chọn mà đeo-đuổi theo cuộc chơi-bời chẳng sai. Nhưng, trái lại, nếu anh quan-tâm đến sự cần-yếu của họ, và kiếm cách làm cho họ khởi-hứng thì họ sẽ chịu sự dẫn-dắt của anh. Nếu anh rạn làm bạn với họ và nhớ đến sự trưởng-dưỡng bất kính-khiêm của họ thì mới mong dẫn họ đến cùng Đấng Christ. Và, người tin Chúa mà đi lính thì phải tỏ ra mình là người có tánh-cách nam nhi hoàn-toàn và không đuổi theo tội-lỗi.

Những sĩ-quan thường có dịp-tiện tốt nhứt để làm sáng danh Chúa. Khi có những người mới nhập đoàn của mình, thì đừng lấy thái-độ gắt-gao quá đối với họ; thà vồn-vã hỏi han họ về cách sinh-hoạt tương-lai, về gia-đình, v. v.; và cũng mời họ đến dự các buổi nhóm thờ-phượng của mình. Làm vậy thì anh sẽ lấy làm ngạc-nhiên mà thấy họ rất cảm-xúc về thái-độ mà anh tỏ ra đó.

HÃY CÙNG TA CHỊU KHỔ NHƯ MỘT NGƯỜI
LÍNH GIỎI CỦA CHÚA JÊSUS-CHRIST

Quân-đội có kỷ-luật rất nghiêm mà mọi người phải tuân theo cách trọn-vẹn.

Mục-dịch của sự huấn-luyện là để đạt đến điểm nhứt-trí trong mọi sự, hầu cho khi gặp phải những trận giao-phong quyết-liệt thì mọi người đều có thể làm phận-sự mình một cách tự-động nhứt-thề. Cũng một thề ấy Đức Chúa Trời đòi hỏi một kỷ-luật thuộc-linh trong tinh-bình của Ngài và chúng ta phải tuân theo hoàn-toàn. Hai trường-hợp này can-thiệp đến mạng-sống của người ta : đối với

chánh-phủ thì là mạng-sống thuộc-thề, còn đối với công-việc của Chúa thì là mạng-sống thuộc-linh. Khi bị động-viên thì anh không thể khỏi vâng theo mạng-linh của một người lính trong mọi sự. Tôi xin hỏi anh là người đương mang tên « tín-đồ Đấng Christ » có phải anh vui lòng tuân-hành những chỉ-thị của Đức Chúa Trời không? Nhon cách đó anh sẽ có thể giúp anh em đồng địa-vị với mình được phước chẳng những về phần thuộc-thề mà cả về phần thuộc-linh nữa.

— *Giáo-sĩ Paul Carlson*

MÙI CỦA LA-XA-RƠ.

(Tiếp theo trang 2)

sự sống (để) làm cho sống» đầu (II Cô 2: 16).

Công-việc đạo-đức do lòng mến Chúa thương người vẫn là mùi thơm đẹp lòng Chúa, ích-lợi cho người. Nếu không chán mệt làm sự lành thì đến kỳ chúng ta sẽ gặt (II Tê 3: 13; Ga 6: 9). Nhưng nó không làm nên sự cứu-rỗi. « Sự dạy-dỗ và gương tốt đều không thể làm trọn cái nhiệm-vụ thay đổi người ta... Bắt-chước Đấng Christ và noi gương Đấng Christ, chỉ là một bông hường vẽ, hoặc một bông hường giấy. Nhưng tiếp-nhận Đấng Christ hằng - sống để Ngài sanh ra trong lòng mình... đó mới thật là bông hường sống.» (Trích trong cuốn « Đấng Christ trong sách Thi-Thiên » Tập I, trang 7 của A. B. Simpson). Mùi thơm dầu cam-tòng của Ma-ri do lòng kính-mến Chúa, dầu muôn phần quý-giá, cũng không thể sánh với mùi thơm sự sống lại của La-xa-rơ được. Tôi tin quyết các bạn thân-mến không bao giờ muốn hiểu rằng: nói vậy là có ý nói không cần mến Chúa thương người, hay là nói mến Chúa thương người cũng không có giá-trị bao nhiêu đâu. Mùi sống này từ La-xa-rơ bay ra, chẳng phải

chỉ làm cho nhẹ-nhàng khoan-khoái nhưng còn có năng-lực hấp-dẫn đến sự sống nữa (Gi. 11: 11).

Cũng chỉ từ nơi La-xa-rơ, nhưng khi bị chôn trong mồ-mả thì có một mùi đến nỗi em ruột cũng không chịu được. Đến khi được sống lại, ra khỏi phần mộ thì chẳng mùi chết biến mất đi, lại bay ra một mùi thơm « làm cho sống ».

Bởi đâu có sự thay - đổi phi-thường dường ấy? Mỗi con-cái Chúa đều biết là bởi Chúa. Cũng có người muốn thêm: và cũng do đức-tin của Ma-ri và Ma-thê nữa (Gi. 11: 40-41 a). Tôi cũng muốn nói như vậy vì « ấy là nhờ ân-diễn bởi đức-tin » (Êph 2: 8).

Không đợi khuyến - khích, tôi cũng tin rằng, các bạn thân-mến trong Chúa đều muốn đem hết lòng tin-cậy của mình đặt vào Chúa mà khẩn-thiết nài xin Ngài ban cho mình cũng như cho La-xa-rơ được ra khỏi mồ-mả, và từ nơi mình bay ra một mùi thơm, chẳng những thơm nức cả nhà, mà còn lôi-cuốn được nhiều người đến với Chúa, hầu cho họ cũng được thoát khỏi sự chết mà đến sự sống đời đời. A-men.

— *Truyền-đạo Vũ-tam-Hạnh*

TIÊU-SỬ CỤ MỤC-SƯ

Hoàng-trọng-Thừa

*Đọc trong giờ làm lễ an-táng Cụ
tại Giảng đường Đà-nẵng ngày 29-7-53 lúc 17 giờ*

Thưa hai cụ Giáo-sĩ,
Thưa các quý Mục-sư, Truyền-đạo,
Thưa các quý cụ, các quý ông bà
anh chị em,

Đồng dự lễ an-táng Cụ Cố Mục-sư khả-kính của chúng ta chiều nay,

Đứng trước mặt Đức Chúa Trời Ba Ngôi là Cha Đại từ-ái của chúng ta, trước linh-cữu Cụ Cố mục - sư Hoàng - trọng - Thừa thân - mến của chúng ta, chắc toàn-thể chúng ta đều hiệp với tác-giả Thi-thiên mà ngợi Chúa rằng: « Hỡi cả trái đất, khá cất tiếng reo-mừng Đức Chúa Trời. Hãy hát ra sự vinh-hiễn của danh Ngài. Lạy Chúa, từ đời này qua đời kia, Chúa là nơi ở của chúng tôi. Chúa khiến loài người trở vào bụi tro, và phán rằng: Hỡi con-cái loài người, hãy trở lại. »

« Phước thay và thánh thay những kẻ được dự phần về sự sống lại thứ nhứt! Phước thay cho những kẻ giặt áo mình dặng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành! »

Giờ này đây, linh-hồn Cụ Mục-sư khả-kính của chúng ta đương vui-vẻ hưởng phước-hạnh thực-tế của mấy câu Kinh-thánh trên đây trong nước của Chúa, đương

tươi-vui tay bắt mặt mừng với các người thánh của Chúa trong nước trời đầy vinh - hiễn, và thánh Phao - lô nhìn cách hân-hoan mà nhắc lại câu Kinh-thánh: « Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là đều ích-lợi cho tôi vậy. »

Trước giờ cùng đưa Di-hải Cụ ra gởi nơi phần mộ, tôi xin mạo-muội kể lại ít dòng văn-tắt về tiêu-sử của Cụ, gọi là ghi nhớ ơn Chúa trong một vị cố mục-sư khả-kính, và giục-giã chúng ta trên con đường của Chúa cứ giữ trung-tín cho đến chết!

Cụ cố mục-sư Hoàng khả-kính nguyên-quán ở làng Nam-trung, tỉnh Thừa-thiên (Huế), Cụ sanh năm 1877, đến nay hưởng thọ được 76 tuổi, thuộc bậc thượng-thọ. Cụ vốn dòng Nho-gia, nên từng theo dõi kinh sử về cựu-học, đòi phen ứng-thí chỉ làm bảng vàng đề danh. Đã từng gay chèo trên bể hoạn. Song ơn-diễn Chúa đã sớm chảy vào lòng Cụ ra khỏi « đường thế-đồ gót rõ kỳ-khu », nên vào năm 1916-17 Cụ được ơn tha tội và cứu-rỗi bởi công-lao của Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. Qua năm 1918 Cụ theo học Kinh-Thánh với các Giáo-sĩ đương-thời, đồng thời Cụ cũng theo học lớp



Cụ Cố Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa

Kinh - Thánh Hàm-thụ của Trường Kinh-Thánh tại Ngô-châu bên Trung-hoa — Lúc bấy giờ ở nước ta chưa có Trường Kinh-Thánh — Khi ấy Cụ vừa học Kinh-Thánh vừa hầu việc Chúa, vì cảm-thấy đồng lúa đã vàng sẵn mà con gặt thì quá ít, có thể nói mới có Cụ là người truyền-đạo Tin-lành đầu tiên cho đồng-bào Việt-nam ta bấy giờ. Qua năm 1920 Cụ được cử vào Saigon hiệp với Giáo-sĩ hầu việc Chúa tại đó. Vào năm 1921 Trường Kinh-Thánh bên Ngô-châu gửi văn-bằng Tốt-nghiệp qua cho Cụ, kèm với nhiều lời của các vị giáo-sư bên ấy khen tặng Cụ, phục cụ là người đầy ơn thông-sáng của Chúa và có nền nho-học khá uyên-thâm. Tôi nhớ khi thuật chuyện với tôi, Cụ có đọc lại cho nghe một câu trong bài thi của Cụ gửi qua Tàu lúc bấy giờ, tả về lòng yêu-thương của Cứu - Chúa Jêsus - Christ đã vì chúng ta mà chịu khổ-nạn và chịu chết, Cụ viết « Ái chi năng vật lao-hồ ! » Câu ấy được Giáo-sư chấm bài khuyên son to với lời khen nữa. Qua năm 1922 Cụ được phong-chức Mục-sư đầu-tiên của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại Giảng-đường Đà-nẵng đây một cách rất long-trọng. Lúc bấy giờ tôi được hân-hạnh dự lễ tấn-phong rất long-trọng ấy. Cụ cứ làm mục-sư của Hội-thánh tại Đà-nẵng đây khá lâu, cũng được kiêm giáo-sư của Trường Kinh-Thánh đây mấy khóa. Phần đông chúng tôi đều có học với Cụ, vẫn được Cụ làm mục-sư và giáo-sư của mình, thật là một ông cha thiêng-liêng và cũng là một ông thầy của chúng tôi.

Khi Hội-thánh Tin-lành Việt-nam bắt đầu tổ-chức để đi đến chỗ tổ-chức như ngày nay, thì Chúa dùng Cụ làm Hội-trưởng đầu tiên của Hội-thánh Tin - lành Việt - nam. Trong chức-vụ cao-qui ấy Chúa có dùng Cụ châu-lưu thăm-viếng nhiều Hội-thánh

khắp nước lúc bấy giờ. Cụ cũng được dịp qua Tàu thăm và giảng tại Ngô-châu, là nơi có Trường Kinh-Thánh cụ đã học, và Hồng - Kông. Đến năm 1928 Cụ lại đảm-nhận chức-vụ mục-sư chu - lưu đặc - biệt một thời-gian.

Cây đến tuổi người đến lúc, lẽ thiên-nhiên ấy không thay đổi thì sức người phải đổi thay ! Vì tận-tâm trong chức-vụ thánh như vừa kể trên, nên sức càng yếu mồn, Cụ phải vào hầu việc Chúa theo sức trong các Hội-thánh như Tân-an ở Nam-Việt, Hội-an (Faifoo), Huế, Quảng-bình rồi trở lại Đà-nẵng đây, sau lại đến Hội-thánh Thanh-quít, là nơi Cụ đã từ đó về tri-sự tại Đà-nẵng đây từ tháng IX/1942. Cụ được hưởng phần hưu-bổng thâm-niên.

Từ ngày ấy tuy hưu-trí mà Cụ vẫn cứ theo đòi trong sự hầu việc bằng sự dịch các sách từ Hoa-văn ra Việt-văn ta. Thỉnh-thoảng cũng có giảng-dạy mấy bài lúc Cụ còn giảng được. Tuy trong cảnh già yếu lại gặp thời-thế khó-khăn như mấy năm nay, mà Chúa vẫn dùng các Giáo-sĩ, nhưt là Ông bà E. F. Irwin giúp Cụ có nhà ở dễ chịu, con rể và anh em mục-sư truyền-đạo là những tín-đồ và học-sanh của Cụ trước kia được dịp gần-gũi thăm-viếng trong sự thần hôn muôn mọt.

Phần thuộc-thể của Cụ tuy nghèo mà kỳ thật thuộc trong hạng thanh-bần. Còn phần thuộc - linh của Cụ thật có thể nói là giàu-có : Một con trai đã dâng mình hầu việc Chúa đã được phong mục-sư, dầu đã phải về với Chúa sớm hơn Cụ, ấy là Ông Cố mục - sư Hoàng-trọng-Vân, hiện đề đầu cho Cụ ba cháu nội (một trai hai gái). Bốn bà con gái và bốn ông rể đều dâng mình hầu việc Chúa cả thảy, hiện đương đảm-nhận công-việc Chúa như ông bà Chủ-nhiệm mục - sư Lê-văn-Long đây ; ông bà

mục - sư Trần-như-Hồi đương hầu-việc Chúa ở Thu - bồn; ông và bà mục-sư Nguyễn-lương-Thiện đương hầu việc Chúa tại Phan-rang; ông và bà Tạ Kế đương hầu việc Chúa trong Tiên-phước; một cháu ngoại lớn trong số 20 cháu ngoại là thầy Lê-hoàng-Phu đương hầu việc Chúa ở Huế. Thật là một vườn nho sum-sê của Chúa đáng quý đáng ngợi-khen ơn Ngài!

Dầu các con của Cụ chia nhau hầu việc Chúa đây đó, mà trong dịp cụ lâm-chung vẫn có ông bà rể con lớn và dâu trưởng với mấy cháu ở gần lo về thân hôn định tỉnh, và vượt mặt Cụ khi Cụ về nước Chúa vào lúc 13 giờ ngày 28 tháng VII, 1953. Lại có cả đầy-tớ và con-cái của Chúa đưa Cụ trong bước cuối-cùng của đời này như chiều nay đây, thật là một phước vô-cùng quý-trọng. Tôi không có tài-năng và lời lẽ đủ để diễn tả đầy đủ hơn ngỗ hầu cùng ngợi-khen Chúa cách xứng-dáng hơn. Chỉ có mấy dòng mộc-mạc gọi là dám mạo-muội kể lại ơn cả thể của Chúa trong một đầy-tớ khả-kính của Ngài vậy.

Vẻ-vang thay! Cụ tin Chúa tại Hội-thánh Đà-nẵng, làm mục-sư đầu tiên của Hội-thánh Đà-nẵng, về với Chúa cũng tại Hội-thánh Đà-nẵng. Hân-hạnh thay! Hội-thánh Đà-nẵng có dịp đưa Cụ đến chốn mộ-phần chiều nay.

Thưa Cụ Bà quả - phụ Hoàng-trọng-Thừa,

Thưa Ông Chủ - nhiệm mục-sư Lê-văn-Long và bà,

Cùng bà quả-phụ mục-sư Hoàng-trọng-Vân,

Với các cháu và toàn - thể quý tang-quyển,

Trong giờ tạm biệt Cụ Ông đây, chắc quý cụ, quý ông bà toàn-thể quý tang-quyển đều thật có sự an-ủi nhiều trong ơn Chúa khi nghe nhắc lại mấy dòng văn-tắt về tiểu-sử của Cụ Ông, thì không sao khỏi có chỗ ngậm-ngùi

vì từ nay vắng tiếng Cụ trong gia-đình! Vậy, chúng tôi xin thành-thật phân-ưu với Cụ, với quý ông bà, và quý tang-quyển trong nhơn danh Trường Kinh-Thánh, hàng mục-sư truyền-đạo là trong vòng môn-sinh của Cụ mà trong đó vợ chồng tôi là một.

Thưa cử-tọa, ta tưởng tượng rằng giờ này đây Cụ đương hàn-huyên với các Thánh trong nước vinh-hiễn của Chúa về câu chuyện về việc Chúa giữa chúng ta, về các gia-quyển tôi-tớ Chúa trong lúc khó-khăn này, và cũng đầy hi-vọng sẽ gặp chúng ta sau này như các Thánh đương gặp Cụ trong giờ đây. Vậy, xin Chúa ban ơn cho chúng ta trong lúc còn tạm trú nơi trần-thế này cứ soi gương Thánh dõi gót Hiên mà cùng tới mãi hầu cùng vui-vẻ gặp Cụ Hoàng mục-sư khả-kính của chúng ta, và cùng lặp lại câu: « Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích-lợi cho tôi vậy. » A-men.

— Mục-sư Ông-văn-Huyền

SỰ KÊU-GỌI...

(Tiếp theo trang 1)

Kinh - Thánh. Họ cứ trở mắt *nhìn chúng ta*. Họ không thể đọc sách, nhưng có thể đọc tâm-tính của chúng ta. Nếu chúng ta nói: « Hãy lắng tai nghe truyện-tích Đức Chúa Jêsus, thì họ không chịu nghe; họ chỉ lo nhìn-xem chúng ta. Kinh-Thánh mà họ đọc là chính khuôn mặt chúng ta. Họ nói rằng Đấng Christ tức là giáo-sĩ. Nếu không thấy Đấng Christ trong chúng ta, thì họ không để ý tới Kinh-Thánh hoặc truyện-tích Đấng Christ nữa.

Đó là một trách-nhiệm làm cho chúng ta khiếp-sợ. Chính vì đó mà nhiều giáo-sĩ tôi quen-biết đã trải qua một thời-kỳ đau-dớn ê-chề, rồi phải dâng mình trọn-vẹn cho Đấng Christ và phải hầu-việc kẻ khác với tinh-thần đầu - phục mới - mẻ và trọn-vẹn hơn.



GÒ-ĐEN. —

BA VÒNG CHỨNG ĐẠO

Cám ơn Chúa chúng ta là Jêsus-Christ, Ngài có ban ơn phước trên ông thơ-ký Đạo-công-Sở, ông nghị-viên Huỳnh-văn-Phước và tôi hiệp nhau trong sự làm chứng đạo, bán sách Tin-lành trên xe ô-tô-rây 3 lần, bắt đầu từ ga Gò-đen xuống tới Mỹ-tho, trong khoảng đường 50 cây số ngàn.

Lần đầu tiên vào ngày 27/6/53 tôi đi một mình làm chứng Tin-lành trong 4 toa xe, bán được 26đ.00, phát nhiều sách nhỏ cho người chưa tin Chúa, chừng 400 người nghe đạo; lúc xe trở về đến ga Gò-đen tôi xuống xe về Hội-thánh.

Lần thứ hai vào ngày 18/7/53 có ông thơ-ký trong Hội-thánh Gò-đen là người tôi đã nói trên, hiệp với tôi làm chứng đạo và bán sách được 9đ.00, tuy lần này số ít nhưng chúng tôi đề thì-giờ làm chứng cho các công-nhơn làm đường rầy với hành-khách cũng có biểu sách nhỏ nữa, chừng 350 người trên xe nghe đạo. Chúng tôi có gặp hai ông cố-đạo từ Saigon đi xuống Mỹ-tho cũng vui lòng tiếp-nhận lời Chúa một cách vui-vẻ. Chúng tôi có biểu sách Tin-lành cho.

Lần thứ ba vào ngày 20 và 21/7/53, Chúa còn cho phép tôi với ông nghị-viên Huỳnh-văn-Phước, có dịp làm chứng bán sách trên xe như 2 lần trước, bán được 30 đồng bạc sách. Khi xe đến Mỹ-tho trời sắp tối, chúng tôi tạm nghỉ đêm trong tiệm may của thầy Nguyễn-thành-Nghề là con-cái Chúa. Bởi lòng kính Chúa và yêu tôi-tớ Ngài, vợ chồng thầy lo chỗ nghỉ-ngơi cho

chúng tôi dằng-hoàng. Mặc dầu mưa gió ướt-át mà thầy cũng hiệp với chúng tôi đi thăm thầy xếp ga tại Mỹ-tho để làm chứng đạo Chúa, song gặp sự ngăn-trở vì có ban ngày làm việc nhiều nên thầy mệt-mỏi đóng cửa ngủ sớm. Luôn dịp ba chúng tôi đi thăm một thầy tín-đồ là một nhơn-viên của Hỏa-xa; sau đó chúng tôi về nghỉ tại tiệm may.

Sáng ngày chúng tôi về, thầy Nguyễn-thành-Nghề đưa chúng tôi ra xe. Cầu xin Chúa ban ơn cho thầy vì có lòng tốt đối với tôi-tớ Ngài. Sau khi xe chạy chúng tôi có làm chứng cho hai em học-sanh với 1 người Tàu có mua 4 đồng bạc sách. Đoạn, xe đến ga Gò-đen chúng tôi xuống về nhà. Tuần Chúa-nhật sau chúng tôi làm chứng ơn Chúa giữa Hội-thánh, anh chị em ai nấy nghe đồng cảm ơn Chúa không thôi. Ngoài ra sự làm chứng bán sách trên ô-tô-rây chúng tôi còn đi Bến-Lức, Bình-Chánh, Tân-Bửu và Chợ-Đệm nữa, đi bằng xe đạp. Tổng cộng số sách bán được là 320đ.00, không kể sách biểu, chừng 2000 người nghe Tin-lành.

Vậy, xin quý con-cái Chúa ở các Hội-thánh nhớ cầu-nguyện cho những hột giống Tin-lành mà chúng tôi đã gieo rắc ra mau được kết-quả có ích cho nhà Chúa. Ngài cũng dùng con-cái và tôi-tớ làm công-việc lớn và khó cho Ngài, hầu cho ngày Chúa mau tái-làm. « Trong khi ban ngày ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại thì không ai làm việc được » (Gi 9: 4). Ha-lê-lu-gia!

— Mục-sư Châu-văn-Cương.

HỘI-AN (Faifoo). —

MẤY LỜI CẢM-TẠ VÀ CẦU-XIN

« Hỡi linh-hồn ta, khá ngợi-khen Đức Giê-hô-va ! Mọi điều gì ở trong ta, hãy ca-tụng danh thánh của Ngài ! » (Thi 103 : 1).

Tôi có thể đồng thanh với vua Đa-vít mà ngợi-khen Chúa và rất cảm-tạ ơn Ngài, vì Ngài có nghe lời cầu-xin của tôi và của quý ông bà ở khắp mọi nơi đã cầu-nguyện cho tôi (Thi 116 :). Vì vậy, mặc dầu tôi bị đau-yếu nhưng Chúa vẫn ban ơn, thêm sức cho tôi để có thể cứ hầu việc Ngài cách bình-an vui-vẻ giữa lúc nhiều bề khó-khăn này.

Ngày 18/7/53, tạ ơn Chúa có đưa thầy Trần-thượng-Nhơn ở Đà-nẵng vào hiệp-tác với tôi và Ban Chứng-đạo đi rao giảng Tin-lành, và phân-phát sách ở các nơi như: trại tế-bần, cơ-quan qui-thuận, và Quân-y-viện cùng sở Canh-nông. Chúa có đồng-công với chúng tôi trong sự hầu việc Ngài nên có kết-quả rất vui-vẻ được 20 người trở lại tin theo Chúa.

Tạ ơn Chúa, vui hơn nữa là : Chúa còn cho tôi có cơ-hội thuận-tiện đến



Gia-quyển Ông bà M. S Lê-đình-Tổ.

Bệnh-viện Hội-an và Lao-xá ở Quảng-nam giảng Tin-lành. Ngày 23/8/53 vừa rồi ông nghị-viên Nguyễn-Thái và tôi vào nhà lao giảng có rất đông người nghe và tin Chúa nữa.

Tôi biết những điều đó là do Chúa làm việc cả, chúng tôi không có gì, chỉ biết tôn-vinh Ngài và tỏ ra để quý ông bà cùng chúng tôi cảm-tạ Chúa ! Vì chưa được một tháng mà đã có 28 người trở lại tin-nhận Ngài. Tại Cơ-quan qui-thuận : Hằng tuần vẫn có một số người trung-tín đi nhóm lại thờ-phượng Chúa, và Chúa cũng dùng những người mới tin sau này mỗi ngày Chúa-nhặt dẫn thêm bạn-hữu, anh em đến nghe giảng và tin Chúa nữa. Ha-lê-lu-gia, tạ ơn Chúa vô-cùng ! Xin quý ông bà và các tôi con Chúa ở khắp mọi nơi nhớ đến những người này mà cầu-nguyện cho họ được đứng vững. Cũng xin cầu-nguyện thêm cho tôi đủ sức và ơn để làm xong chức-vụ Chúa giao. — Điều lòng tôi mong-ước lâu nay là : Xin Chúa sớm mở đường cho gia-quyển tôi trở về Bắc-Việt hầu-việc Chúa. Vì tôi xa cách quê nhà đã 20 năm nay. Vậy, xin quý ông bà và anh chị em lưu-tâm cầu-nguyện cho, để tôi sớm có thể trở về quê-hương hầu-việc Chúa trả nợ yêu-thương cho đồng-bào xứ sở. Tôi xin thành-thật cảm ơn quý ông bà và các bạn đồng-sự thân-mến trước. — *Mục-sư Lê-đình-Tổ.*

GIÚP TRƯỞNG KINH-THÁNH TẠI ĐÀ-NẴNG

Một nữ tín-đồ ần-danh ở miền nam Trung-Việt dâng 100 đ. Ông bà Đào-Kỳ Dalat quyên giúp 300đ. Cầu Chúa ban ơn trên các quý ông bà và quý-quyển càng dồi-dào mọi bề.

— *Đốc-học M. S. Ông-văn-Huyền.*

RẤT CẢM ƠN. —

Bà Tư Chỉ ở Saigon dâng giúp Thánh-kinh báo 50 đ. Cầu Chúa phủ phước trên bà và quý quyển càng thêm. — *T. K. B.*

TIN-MỪNG. —

Cậu Đinh-Thống (là học-sanh năm thứ nhứt của Trường Kinh-thánh tại Đà-nẵng khóa học 1953-54) trưởng-tử của ông bà Đinh-Toán thuộc-viên của Hội - thánh tại Phong - thử đẹp duyên cùng cô Nguyễn-thị-Nghiên dưỡng-nữ của ông bà Trần-văn-Quả thuộc-viên Hội - thánh tại Tiên-quả mới qua Hội-thánh tại Đà-nẵng.

Hôn-lễ đã cử-hành tại Giảng-đường Đà-nẵng vào ngày Chúa-nhật 30 tháng VIII, 1953 lúc 15 giờ 30 do ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu hành-lễ. Hội-thánh họp khá đông và long-trọng.

Bản báo có lời mừng với hai họ và chúc cậu cô đầy hạnh-phúc trong cuộc gầy-dựng gia-đình mới cùng sự dâng mình cho Chúa được đầy ân-tử mới-mẻ. — T. K. B.

Lễ sơ - văn (Hứa hôn) của cậu Phan-văn-Dễ là mạnh-nam của ông và bà Mục-sư Phan-văn-Tranh, Phái-viên Địa - hạt Nam-Việt với cô Trần-thị-Xuân là trưởng-nữ của ông và bà Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-thự-Quang đã cử-hành tại biệt-thự của quý Chủ-nhiệm tại số 25/4 đường Général Lizé ở Saigon vào lúc 20 giờ ngày 8 tháng 9 D. L. Năm 1953. Trong bữa tiệc trà vui-mừng dưới sự chủ-tọa của ông Mục-sư sở-tại Lê-văn-Phải, có đủ mặt hơn viên Ban Trị-sự Tổng-liên-hội đương họp tại Saigon và một số Mục-sư truyền-đạo đồng dự cách rất vui-vẻ. Bản báo xin mừng và chúc hai họ Phan Trần cùng cậu cô sẽ đẹp duyên vinh-hiễn danh Chúa.—T.K.B.

**TRƯỜNG KINH-THÁNH
TẠI TOURANE.**

Lễ khai giảng niên-khóa 1953-54 đã cử-hành tại Lễ-Đường của Trường

Kinh - thánh vào lúc 19 giờ 45 ngày Chúa-nhật 13/9/53. Tuy số học-sanh nam nữ ít (Hiện có 9 nam và 9 nữ), song khá đông các tòi-tớ và con-cái của Chúa ở tại Tourane họp lại chật cả Lễ-Đường, khiến cho buổi lễ càng tăng vẻ long-trọng và có ơn Chúa nhiều. Đã bắt đầu học từ ngày thứ hai ngày 14/9/53. (Vì phải họp Ban Trị-sự T. L. H. và Ban Trị-sự chung tại Saigon từ ngày 2 đến ngày 10/9/53, nên không thể làm lễ khai-giảng đúng theo ngày Chúa-nhật 6/9/53 như đã công-bố trên T. K. B.). Xin toàn thể Hội-thánh cầu-nguyện thật nhiều và ủng-hộ nhiều cho nhà trường mọi mặt, để Chúa ban ơn phước dồi-dào trên số ít như Ngài đã dùng 2 cái bánh và 5 con cá mà ban ơn cho số người đông-đúc vậy. Chúng tôi xin thành-thật và trân-trọng cảm ơn ông Hội - trưởng M. S. Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm Bắc-hạt M. S. Trần-văn-Đê, ông M. S. Trần-trọng-Thực đã gửi điện-tin và các quý Mục-sư truyền-đạo gửi thơ chúc mừng nhà trường.

— Trường Kinh-Thánh.

CẢM TÂM LÒNG VÀNG. —

Phương-danh quyền - trợ ngàn-quĩ Hưu-trí: Hội-thánh Ba-tri (kỳ 1/53) 51đ. Mục-sư Lê-đình-Tổ 50đ. Hội-thánh Hà-nội (kỳ 1/53) 942đ và H. T. Gia-lâm (kỳ 1 và 2/53) 160đ. Tính đến ngày 31/7/53).

— Mục-sư Ông-văn-Huyền

GIỚI-THIỆU SÁCH MỚI!

Sách **THIÊN - LỘ LỊCH - TRÌNH** dịch lại theo bản nguyên-văn vừa in xong. Chúng tôi đang lo gửi đến các kho sách ở khắp Trung Nam Bắc. Quý-vị nào muốn mua xin do các nơi ấy. — Quản-lý J. Funé.

**BẠN ĐỪNG CỐ NĂM LẤY TAY ĐỨC CHÚA
TRỜI, HÃY ĐỂ NGÀI NĂM LẤY TAY BẠN**

TÁM NĂM HẦU VIỆC CHÚA TẠI LONG-XUYỀN

Chúng tôi từ Hội-thánh Sóc-sải đến Long-xuyên ngày 8/8/45 thay cho ông bà Lương-vạng-Thực dời đi Đông-phú (Cần-thơ). Chúng tôi đến thì ông bà Thực đã đi rồi nên hơi buồn buồn. Dầu vậy, ngày Chúa-nhật nhóm lại cũng vui. Kể đến thời-kỳ biến chuyển buộc phải tản-cư bỏ nhà giảng gần ba tháng. Khi hồi-cư thì thấy nhà giảng chỗ thì dột chỗ thì hư-hỏng, Hội-thánh cũng hơi buồn. Sau đó chúng tôi quyết - định dời nhà giảng về châu-thành dầu không có tiền bạc gì hết. Song thấy Chúa có nhậm lời cầu - nguyện nên việc làm được thành-công. Lúc bấy giờ Ban trị-sự Địa-hạt cũng giao tôi mở lại Hội-thánh Châu-dốc và cũng mở thêm Hội - thánh tại Núi - sập (Long-xuyên).

Tạ ơn Chúa, hôm nay nhà giảng và tư - thất hoàn - toàn bằng ngói gạch.

Ngày 16 đến 19 tháng 6 năm 1953 vừa rồi Hội-thánh Long-xuyên có mời Hội-đồng Địa-hạt nhóm tại Giảng-đường, ngày cũng như đêm đều đông-đúc cả tín-đồ lẫn người ngoại. Có 19 linh-hồn ăn-năn trở lại tin Chúa. Tính tới hôm nay (3/8/53) thêm được 20 người nữa tin Chúa. Sự nhóm lại có phần đông-đảo. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Cuối tháng VIII/53 này ông bà Mục-sư Đoàn-văn-Miêng đến thay cho chúng tôi, chúng tôi dời đến Biên-hòa thay cho ông bà Nguyễn-văn-Thái hầu việc Chúa. Vậy nên tôi có mấy lời



Kể từ bên trái: hàng đầu: bà và ông. Hàng nhì: con gái và rể thứ hai, con trai thứ ba, dâu và con trai thứ tư. Hàng ba: Con gái thứ năm, con trai thứ 7, con gái thứ 9, con trai thứ 8, con gái thứ 6. Hàng tư: Con trai thứ 10, con gái thứ 11, con trai thứ 12 và 2 cháu ngoại.

trên đây để tỏ ra dâng ngợi-khen Chúa. A-men. — Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung.

ĐÓN MỪNG NGƯỜI CŨ VÀ HOAN-NGHÊNH NGƯỜI MỚI. —

Ông và bà Hội-trưởng Giáo-sĩ J. D. Olsen đến Saigon ngày 28/8/53 chớ không phải ngày 12/8 như đã đăng trên số báo tháng VIII/53.

Ông và bà Giáo-sĩ Burton Houck trở qua lần thứ nhì này đã đến Saigon ngày 20/9/53.

Ông bà Giáo-sĩ mới John Fitzstevens là rể và con gái của ông bà Giáo-sĩ J. J. Van Hine đến Tourane vào hạ - tuần tháng IX/53 để học tiếng Việt-Nam và hầu việc Chúa tại đây.

Bản báo xin đón-mừng và hoan-ngheh các quý quyền trong thân-ái của Chúa. — T. K. B.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



11 NGÀY TRÊN ĐƯỜNG TRUYỀN-GIÁO

(Tiếp theo)

Sau bữa cơm sáng ngày 5/2/53, chúng tôi liền lên đường đi đến làng Ngkañ cách đó lối 7 cây số; trải qua 3 đồi lớn toàn tranh mà đã cháy, trên đường không có lấy một cây nào để tìm một chút bóng mát, hầu dứt nắng trong lúc nóng như thiêu như đốt của buổi trưa hè. Chúng tôi đành chịu đi như trong lò lửa hực, lại thêm những luồng gió thổi tạt qua hắt vào mặt mũi chúng tôi những hơi nóng càng làm cho muốn nghẹt hơi, hơn là đem sự mát-mẻ đến cho chúng tôi. Cảm ơn Chúa, dầu vậy Ngài cũng cho chúng tôi đủ sức vượt qua cơn nóng bức và đến làng được bình-yên. Nơi làng này chúng tôi không khỏi ngạc-nhiên mà thấy có trường tiểu-học thượng-du có được 35 trò đến học chữ Kơho, do một thầy giáo người Kơho dạy. Từ trường này có đường xe hơi chạy ngang qua làng của chi - phái Riôn, trở ra đường đi Đà-lạt được. Tại đây chúng tôi có dịp dạy các trò hát và học câu-gốc, cùng giảng đạo Chúa cho dân làng nghe. Buổi tối, lối 8 giờ, đương khi chúng tôi ngồi ăn cơm trong nhà vị phó-ly, bỗng-nhiên nghe tiếng trâu học ở phía sau nhà, làm các người trong nhà hoảng sợ chạy đóng cửa lại, vì họ biết có cọp đến toan bắt trâu nên trâu rống và học lên để cự lại, chúng tôi lắng tai nghe một hồi không thấy gì xảy ra, nên cứ dùng cơm xong rồi lấy đèn đi ra rọi thì nó đã đi mất, chúng tôi có cơ cảm ơn Chúa vì thú dữ không làm hại cho họ trong khi có chúng tôi ở đó.

Sáng mai sau khi giảng một lần nữa và dạy học trò hát, Chúa ban ơn cho có 30 trò bằng lòng cầu-nguyện tin Chúa, chúng tôi liền biểu cho thầy giáo một cuốn sách hát để khi có thì-giờ rảnh, thì sẽ dạy cho các trò hát mấy bài mà chúng tôi đã dạy. Dùng cơm sáng xong, chúng tôi lại từ-giã làng này để đi đến làng Ngkañ nhỏ ở cách 3 cây số. Có 3 người đi chỉ đường và mang gùi giúp, nên chúng tôi đỡ mệt; đến làng thì thấy họ đương uống rượu say be-bét, gặp chúng tôi họ níu kéo cổ mời chúng tôi uống ít nhiều với họ, chúng tôi nhờ ơn Chúa lấy hình ra giảng văn tắt cho họ nghe, xong lại từ-giã họ đi liền. Đến 12 giờ thì đến làng Ngkông cũng gặp cả làng đương uống rượu đầu từ hồi sáng. Có vị Phó-tổng và vị phó-ly ra ép mời chúng tôi vào trong nhà họ giầy lát. Chúng tôi không dám vào vì biết vào đó không thể giảng dạy gì được, mà trái lại họ sẽ ép mời chúng tôi uống rượu mà thôi, nên sau khi chờ kiếm người thay mang gùi thì chúng tôi phải từ-giã họ đi ngay. Mong rằng lần khác có dịp sẽ đến giảng đạo Chúa cho họ, chớ lúc đó họ đương say-sưa không thể làm gì được cả. Chúng tôi đi mà lòng rất đau-dớn vì thấy họ bị thần Ma-men cai-trị làm cho họ mê-mẩn và càng ngu tối thêm, theo đà ấy họ tự chôn mình trong cảnh cả xác lẫn hồn mà không hay, thật đáng thương thay!

Lúc đó trời đã trưa, đi theo các người dẫn đường xuống dốc luôn hơn

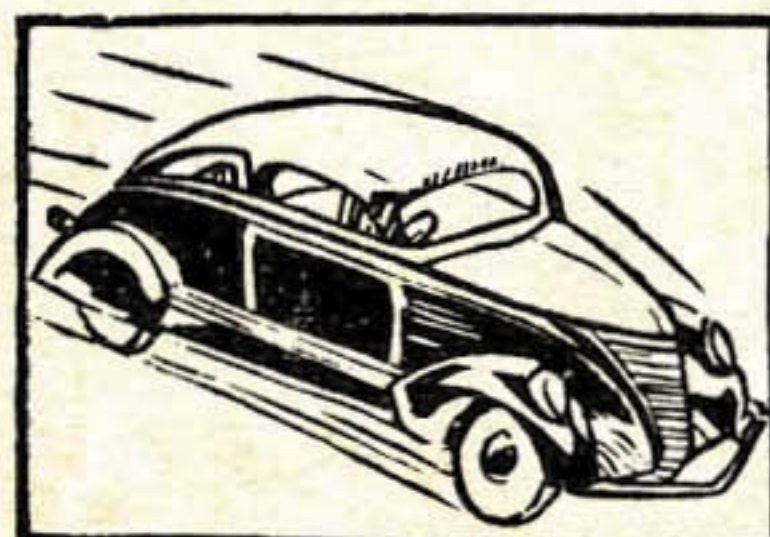
nửa giờ, chúng tôi tưởng rằng đã gần tới bờ sông, không dè đi một hồi lâu lại tới ngã ba là nơi cao nhứt trong bện đi mà chúng tôi phải lần theo đá leo lên, như vậy còn phải trải qua hơn 4 cây số đường đá lởm-chổm mới tới bờ sông, khiến chúng tôi đang khi bị nắng nóng và đói, phần bị phồng chơn, đường muốn rời-rã tay chơn không còn cất bước nổi, song cảm ơn Chúa tại nơi cao ấy chúng tôi đã nhìn thấy con sông từ xa, và biết rằng đến sông sẽ được sự mát-mẻ, nên chúng tôi lại phấn-khởi đi luôn một hơi. Tính ra chúng tôi đã đi trọn buổi sáng đến 1 giờ trưa mới tới con sông, thì có trên 20 cây số, tôi bị phồng chơn vì đường xấu và trời nắng. Sau khi tắm xong chúng tôi được khoẻ lại, cho những người mang gùi trở về, còn chúng tôi mang hành-lý đi thêm hơn 2 cây số nữa thì đến xe, để đồ lên chạy về trại; dọn trại và đi liền đến làng Tom-bộ thứ ba là nơi có tập-sự Ya-Đel đương cất nhà ở để lo giảng cho các làng xung-quanh đó. Khi chúng tôi đến thì nhà lợp tranh rồi, ván sàn mới lót được 2/3, chưa có vách, nên chúng tôi phải dùng xung-quanh để ở tạm. Tối chúng tôi chia ra làm hai ngả để giảng cho làng đầu và làng chót, cả hai nơi đều có người cầu-nguyện tin Chúa rồi. Sáng ngày 7/2/53 giảng thêm tại làng Tom-bộ, chiều chúng tôi đi vào làng Xorê-ụ. (Ruộng bằng đất), nơi đây có hai chi-phái nói khác tiếng nhau, là người Roglai và Koro, song người Roglai lại nghe tiếng Koro được, nên năm nay khỏi phải thông-ngôn họ cũng hiểu. Năm ngoái khi chúng tôi đến thấy họ còn ở tạm trong giã nhà chật hẹp, năm nay họ đã cất nhà dằng-hoàng ở phía trên cao. Sau khi đến nghỉ mệt vì bị nhiều dốc cao, chúng tôi đốt một đồng lửa để giữa sân và mời cả hai chi-phái nhóm lại nghe giảng, quên cả cái lạnh bên ngoài của

miền rừng núi do hơi đá bốc ra, bởi nhờ lửa của sự yêu-thương nơi thập-tự của Chúa Jêsus đương sưởi ấm lòng lạnh-lẽo trống-rỗng của họ, khiến cho họ thấy cảnh cơ-hàn của tâm-linh họ mà mau đến ăn-núp trong bóng cánh yêu-thương của Chúa nhưn-từ sẵn-sàng tiếp-nhận mọi người bằng lòng đến với Ngài. Sáng hôm sau nhằm ngày Chúa-nhứt, chúng tôi lại giảng thêm một lần nữa rồi từ-giã họ ra về, để lại trong lòng họ những hột giống của Tin-lành bình-an, và chắc rằng sau này có dịp trở lại chúng tôi sẽ gặt kết-quả cho danh Chúa.

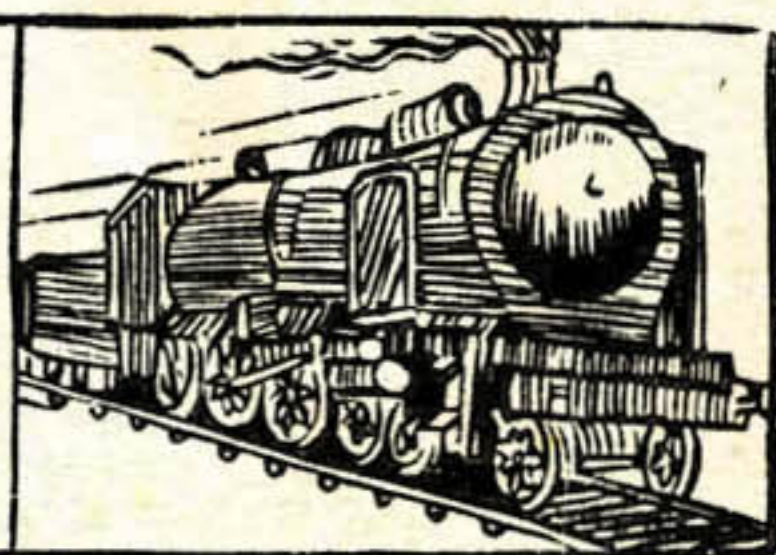
Từ làng Tom-bộ chúng tôi đi theo đường cái lối 7 cây số thì đến làng Đàng-gia ở gần bên đường, chúng tôi ghé vào thấy một số đông ăn mặc đẹp-đẽ đi ra khỏi nhà. Chúng tôi hỏi họ đi đâu? Họ đáp: Đi tới làng Đàng Xoron dặng làm lễ bỏ mả. Hỏi họ còn người ở coi nhà không? Họ nói đi hết, chỉ mỗi nhà còn một người ở coi nhà thôi. Lúc đó chúng tôi tấn-thối lưỡng-nan, vì tại đó họ đi gần hết, mà làng chúng tôi định đến giảng ngày mai, lại là làng mà họ đi làm lễ bỏ mả, và chúng tôi biết trong khi làm lễ họ mời người trong làng đó ra uống rượu, như vậy dầu chúng tôi có đến cũng không thể giảng cho họ nghe được. Sau khi bàn tính chúng tôi nhứt-định cứ ở đó giảng, dầu còn hai hoặc ba người cũng được, hơn là đến chỗ đông mà họ uống rượu thì họ không bình-tĩnh nghe giảng được. Chúng tôi cảm ơn Chúa sau khi đóng trại xong, vào làng thăm thì thấy còn được 5 người, lại có 2 người khách ở làng khác ghé nghỉ tạm, nên chúng tôi mời họ nhóm luôn nghe lời Chúa. Chủ nhà trước kia đã được nghe Tin-Lành nên khi nghe giảng thì tỏ ra hiểu biết, và hứa sẽ cầu-nguyện tin Chúa.

Qua ngày sau, xe bị hết xăng, chúng tôi tưởng phải bị kẹt ở giữa

(Coi tiếp trang 17)



DU-LỊCH XỨ THÁNH



SỰ PHÁT KIẾN MỚI TẠI BIÊN CHẾT

Những người chăn chiên Bédouin đã đem vào thành Giê-ru-sa-lem một số cổ-thor mà họ đã tìm trong hang đá gần Biên Chết. Các nhà học-giả đã lập-tức lo góp tiền mua những cuốn sách trước khi những người Bédouin có thể bán theo giá chợ đen hoặc thử lén đem ra khỏi xứ.

Chắc-chắn những cuốn sách bằng giấy da này là những bản cổ sao xưa chừng 2.000 năm của 27 trong số 39 cuốn sách Cựu-Uớc. Theo lời tường-trình của ông G. Lankester Harding, giám-đốc của Viện Khảo-cổ của chính-phủ Jourdain, thì sự phát-kiến này « có lẽ là việc khích-động nhứt cho giới khảo-cổ trong thời chúng ta ».

Sự phát kiến đầu tiên nhằm năm 1947 khi những người A-rập kia theo gót những con dê đực lẫn vào trong hang đá và kiếm được những chum (lu) trong đó đã niêm phong các cuốn sách từ 2.000 năm trước.

Trong số những cuốn sách đó có trọn một bản thảo của sách tiên-tri Ê-sai. Sự phát-kiến này đã gây nên một sự tìm-tòi châu-đảo bởi những nhà khảo-cổ cũng như những gã chăn chiên. Khi những người Bédouin đưa ra những miếng da khô cùng những miếng giấy da cho những kẻ tò-mò tìm-kiếm và những nhà sưu-tầm thì có cuộc buôn-bán chợ đen nổi lên.

Sự phát kiến năm 1953 sẽ gây nên sự bối-rối cho những nhà phiên dịch Kinh-thánh ra Anh-văn.

Những cuốn sách mới tìm được là bằng tiếng Hê-bơ-rơ, A-ram và Hi-lạp. Những bản cổ sao bằng tiếng Hê-bơ-rơ, trước khi tìm được bản cáo Ê-sai, đã có từ thế-kỷ thứ IX S.C. Có tìm được 70 cuốn trong một hang đá cách xa chỗ đã phát-kiến lần thứ nhứt chừng 2 cây số rưỡi vào 6 năm trước. Người ta tin rang những sách này được giấu-giếm cốt ý giữ lại kho sách quý của phái Esséniens. Chung với những cuốn giấy da này có hai tờ đồng giát mỏng trên đó có khắc một bài dài bằng tiếng Hê-bơ-rơ. Tờ đồng giát mỏng đó đã han gỉ hoàn-toàn cho nên không sao mở ra được.

MỘT BIÊN MỚI TẠI GA-LI-LÊ

Cách Na-xa-rét chừng mười dặm có một hồ chứa nước mới đang được xây-đắp, lớn cỡ một phần ba Biên Ga-li-lê. Nước chất-chứa từ những cơn mưa mùa đông tụ lại ở phía nam đập Beit Natufa và sẽ phủ khắp 50 cây số vuông. Đây là một kế-hoạch chứa nước ở xứ Ga-li-lê để nhuận tưới cả đồng-bằng Negev ở phía nam Bê-e-Sê-ba. Những kỳ hạn-hán và đói kém đã từng lưu dấu trên lịch-sử Hê-bơ-rơ 3.000 năm trước có lẽ sẽ không còn trở lại với Xứ Thánh khi sự cung-cấp nước cho cả xứ được liên-lạc chặt-chẽ với một hệ-thống nhuận-tưới như lưới mạng. Chương-trình này có lẽ sẽ hoàn-thành trong 15 năm hay 20 năm. Bác-sĩ Walter Lowdermilk, một kỹ-sư Mỹ, đang chỉ-huy công-cuộc này.

(Coi tiếp trang 22)

MÃY VẦN THƠ

Đây là

điều

tôi biết

Tôi nào biết tương-lai muôn nẻo!
Đường thế-đồ lạnh-hẻo kỳ-khu...
Mai đây quang đăng hay thâm u;
Tôi rõ thấu cuộc đời vô-định!
Điều tôi biết: Chúa tôi bất-biến;
Cõi trần vạn thế chỉ Ngài hay.
Tôi cứ vin ân-điền cao dày,
Tay Từ-ái Ngài nay nâng-dỡ.

Tôi nào biết đâu may đâu rủi,
Lúc quang minh hay buổi mưa sa!
Nào ai hay thân phận đâu là
Phúc hay họa để mà lựa lọc!
Điều tôi biết: Chúa tôi bao bọc
Trong tay Ngài dù khóc hay cười!
Cậy yêu-thương đầm-ấm thấm-lười,
Bao diễm-phúc dành cho ta đấy.

Tôi nào biết ai hay ai dở...
Cõi phù-vân úp mở trớ trêu!
Đức-tin thỏa nguyện trăm điều.
Khi tung cánh diều qua thượng-giới.
Điều tôi biết: Chúa yêu tôi mãi,
Bao nhu-cầu đâu phải lo toan.
Đức-tin trông-cậy chỉ một đàng;
Đường lối ấy vẻ-vang muôn thuở!



Phỏng dịch theo Tuần-báo Gospel Herald
ra ngày 18-4-1953 «This I know» O.K.

TIẾNG GỌI RỪNG XANH

(Tiếp theo trang 15)

đường vì đón nhiều xe hỏi mượn mà không có, sau rốt Chúa ban ơn có một chiếc xe cho mượn sáng vừa đủ để đi về Djiring.

Đi vòng này được 11 ngày, chúng tôi thăm 7 làng cũ và thêm được 5 làng mới, Chúa có kêu gọi được 37 người ăn-năn tin Ngài, chúng tôi rất cảm ơn Chúa vì Ngài có đồng đi với chúng tôi, bổ-sức và dự-bị cho mọi sự có cần, nên dầu lắm mệt-nhọc, vất-vả,

mà Chúa cho khi đi đến khi về được mọi sự bình-yên. Chắc quý ông bà có cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi, xin quý ông bà cứ cầu thay thêm cho hột giống đã gieo ra được mau kết-quả và cho những vòng mà chúng tôi sẽ đi nữa sau khi nghỉ tết xong, để Tin-lành Chúa được rao ra cùng khắp các nơi các chốn, xin thành-thật cảm ơn trước.—Chung-khâm-Lộc M.S. T.G. Djiring.



Cô Nhi Hiện



Tạ ơn Chúa, đã đưa chúng con vào ở trong viện được bình-yên hơn nửa tháng nay. Chúng con là những đứa trẻ không cha không mẹ đã được tụ-hợp lại đây dưới sự yêu-thương của Chúa và sự chần-dắt của Hội-thánh. Lòng chúng con không lúc nào dứt tiếng tạ ơn Chúa và cũng xin thành-kính cảm ơn quý cụ ông bà đã nghĩ đến chúng con và lo lắng cho chúng con. Cũng xin thành thật cảm ơn các anh chị thanh-niên và nhi-đồng trong Hội-thánh đã nghĩ đến chúng em và giúp đỡ chúng em bằng lời cầu-nguyện cũng như về đủ mọi phương-diện.

Chúng con được Chúa cho ở trên một miếng đất rất rộng-rãi, gần sát bờ biển, có sân chơi và có vườn để trồng cây ăn quả và trồng bông. Chúng con vừa đi kiếm được một ít cây để về trồng chung quanh mỗi nhà chúng con ở cho đẹp. Chúa cũng cho chúng con từ hôm đến viện tới nay đều được mạnh-khỏe hơn lên vì chúng con được

ăn ngủ điều-độ. Mỗi buổi chiều các bà và các cô dẫn chúng con đi tắm biển nên tối về, chúng con ăn được cơm nhiều lắm. Chúng con ở trong viện hiện nay đã có mền, viện cũng mới mượn được máy điện nhỏ để dùng tạm và có nước, cũng có đủ sách vở cùng dụng-cụ học-sinh. Chúng con cũng có những cái bàn và những cái ghế xinh xinh để ngồi học và ngồi ăn cơm. Mỗi ngày nay chúng con đã đi học và cũng bắt đầu bận-rộn và lo-lắng hơn. Xin quý cụ ông bà và các anh chị cùng các bạn nhớ cầu-nguyện cho chúng con có sự khôn-sáng của Chúa ban cho để có thể học-hành tấn-tới và sau này trở nên người hữu dụng cho nhà Chúa. Mỗi buổi sáng chúng con có giờ nhóm cầu-nguyện chung trong viện và mỗi buổi tối chúng con nhóm gia-đình lễ bái riêng từng nhà. Bốn nhà đều có nhóm cả. Trong những giờ cầu-nguyện chúng con không quên cầu-nguyện cho Hội-thánh Việt-nam, các cụ ông bà và anh chị

trong Hội thánh được ơn phước của Chúa nhiều. Chúng con luôn nhớ đến những ân-nhân vô-danh của chúng con, những người đã lo-lắng cho chúng con là những kẻ chẳng may bị Chúa cất cha mẹ chúng con về với Chúa sớm. Xin quý cụ ông bà cũng nhớ cầu-nguyện cho cơ-quan này được Chúa dùng hầu hơn vì cơ-quan này mà danh Chúa được cả sáng.

— Cô-nhi Nguyễn-v-Thành.



Các cô-nhi từ Đà-lạt xuống



Bữa ăn vui-vẻ của các cô-nhi

KÍNH MỜI

Tạ ơn Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện và nhờ sự tận-tâm trợ giúp của quí ông bà anh chị em nên Cô-nhi-viện đã hoàn-thành. Ban Quản-trị nhứt-dịnh cử-hành lễ Khánh-thành vào 5 giờ chiều ngày 11 tháng 10, 1953. Xin trân-trọng kính mời ông bà anh chị đến dự lễ để đồng dâng lời tạ ơn Chúa.

— Giám-đốc M. S. Lê-văn-Thái.

Phương danh quyền-trợ quí Cô-nhi-viện H.T.T.L.V.N. tại Nha-trang.

H. T. Phan - thiết: Ông Huỳnh - tấn - Tình 200đ. Bà Vinh 100đ. Bà Trần-t-Tập 20đ. Nguyễn-Thành 10đ. Nguyễn-Lân 12đ. Ông M.S. Lê-khắc-Chấn 100đ. H. T. Đà-nẵng: Lê-công-Thanh 500đ. Trần-Quy 200đ. Hồ-trọng-Ký 300đ. Bà Nguyễn-t-Tuấn 100đ. Tiền hộp 150đ. H. T. Saigon: Ô. bà Lê-v-Ruộng 450đ. Ô. bà Phan-Tân 200đ. Nguyễn-Quang 200đ. Ô. Lê-v-Nam 300đ. Ô. Nguyễn-v-Vui 480đ. Cậu Trần-hà-Hải 1.000đ. Ô. Đặng-phước-Giỏi 1000đ. Ô. Lê-Tốn 500đ. Ô. Nguyễn- v-Đề 500đ. Ô. Phạm-dinh-Khương 500đ. Bà Nguyễn-t-Cúc 500đ.

Ô. Nguyễn-v-Phòng 480đ. Ông Trương-v-Thái 480đ. Ô. Nguyễn-v-Quý 300đ. Bà Nguyễn-t-Lợi 200đ. Bà Lê-t-Hên 200đ. Ô. bà Huỳnh-minh-Ý dâng tháng VIII, IX, X 1.200đ. H. T. Dalat: Bà Phạm-v-Tạo dâng tháng VIII và IX 400đ. Hội chúng quyền trợ 2.500đ. Tiền hộp 188đ. H. T. Sa-déc: Tiền hộp 93đ. Bà Võ-t-Thung 100đ. Ô. Trà n-v-Ngự 200đ. Ông Hồ-khắc-Thận 480đ. H. T. Cái-làu-hạ: Ô. M.S.

Diệp-văn-Cần 200đ. H. T. Hà-nội: Ô. bà Hoàng - đình - Giáp Hà - nội 6000đ. Cụ Nguyễn - văn - Mai 100đ. Ô. Trương - v - Thúc 100đ. Bà Đức-An và Đức-Tiến 100đ. Ô. Nguyễn-v-Canh 400đ. Ban thanh-niên 600đ. H. T. Hải-Phòng: Tiền hộp 100đ. Cậu Huỳnh-kim-Khánh 150đ. H. T. Thái-bình: Tiền hộp 200đ. H.T. Bạc-liêu quyền trợ 821đ. H. T. Gia-dịnh: Ô. bà Nguyễn-v-Nhiều 200đ. Ô. bà Phan-v-Huân 100đ. H. T. Cần-đước: Tiền hộp 35đ. Tiền hộp 37đ. H. T. Vĩnh-long: Tiền hộp 100đ. H.T. Bình-hoà-phước: Tiền hộp 100đ. H.T. Biên-

XIN LƯU Ý

Yêu-cầu quí ông bà anh chị em từ nay gởi các số tiền quyền-trợ hằng tháng và bất thường về cho ông M. S. Trần-trọng-Thục, tại Hội-thánh Tin-lành Nha-trang hầu công-việc được thuận tiện.

— Giám-đốc M.S. Lê-văn-Thái.

hoà: Ô. Phan-v-Thình 500đ. Ô. Trần-v-Kiên 500đ. Ô. Cháp-sự Cao 300đ. Ô. Nguyễn-v-Sến 100đ. Ô. Trần-v-Ràng 200đ. Ô. Trần-v-Hùng 50đ. Ô. Thọ 100đ. H.T. Lộc-thuận: Ô. M.S. Nguyễn-v-Tâm 280đ. Tính đến ngày 25/9/53.

— Mục-sư Lê-văn-Thái.

Đồ Kinh-Thánh

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỒ

KỲ THỨ XXXI :

1. — Giê-rê-mi 31 : 29.
2. — I Sứ-ký 12 : 18 ; 28 : 12.
3. — Giai-rơ, Quan-xét 10 : 3, 4.
4. — Đa-ni-ên (Đa 8 : 16 ; 9 : 21), Xa-cha-ri (Luca 1 : 19), và Ma-ri (Luca 1 : 26).
5. — Tiên-tri Gát (II Sa 24 : 11, 12 ; I Sứ 21 : 9, 10).
6. — Phục 28 : 24.
7. — (1) Vua Sau-lơ (I Sa 28 : 8) ; (2) Vợ Giê-rô-bô-am (I Vua 14 : 2) ; (3) Một Tiên-tri (I Vua 20 : 38) ; (4) Vua A-háp (I Vua 22 : 30 ; II Sứ 18 : 29) ; và (5) Vua Giô-sia (II Sứ 35 : 22).
8. — « Đất người sẽ được xưng là KẺ CÓ CHỒNG » (Ês 62 : 4).
9. — Xa-cha-ri 8 : 12.
10. — Đức Chúa Trời « bủa sự tối-tăm, những vùng nước, những mây đen kịt, chung quanh mình như một cái trại » (II Sa 22 : 12 ; Thi 18 : 11).

Bị chú :

Câu 5 tuy có thể trả lời : Na-than (II Sa 12 : 1-11). Song không hiệp câu hỏi. Vì Na-than đến trách tội Đa-vít. Còn Gát mới đến chỉ đem lời *tuyên-bố án phạt* mà thôi.

NHỮNG BẠN ĐÁP TRÚNG 6 CÂU TRỞ LÊN :

Trúng 10 câu :

Nguyễn-thị Phương-Lan, Thủ-đức. Nguyễn-ngọc-Ánh, Trương-thiên-Ân, Nguyễn-hữu-Tiền, Trần-Kiểm, Huỳnh-văn-Ngọc, Huỳnh-văn-Mai đều ở Saigon.

9 câu 8 :

Nguyễn-thành-Đương, Vĩnh-long.

9 câu 5 :

Bùi-văn-Phương, Tân-an.

9 câu :

Ngọc-Ngoạn, Vĩnh-long. Phan-ưng-Thời, Nguyễn-hữu-Cương, Nguyễn-văn-Hạnh, Ông-văn-Hiệp, Trần-dinh-Lê, Ngô-văn-Phước đều ở Tourane.

8 câu 8 :

Nguyễn-văn-Cầu, Nam-vang.

8 câu 75 :

Ngô-văn-Lộc, Tourane.

8 câu 6 :

Lê-khắc-Hoa, Phan-thiết.

8 câu 5 :

Phan-minh-Tân, Hứa-văn-Hoàng, Hứa-văn-Toàn, Trần-văn-Hậu đều ở Tourane. Phan-thái-Hoàng, Phan-dinh-Khiêm đều ở Sóc-trăng.

8 câu :

Nguyễn-văn-Khuê, Phan-thiết.

7 câu :

Huỳnh-tích-Đức, Mỹ-tho. Huỳnh-bá-Liêu, Vĩnh-long. Huỳnh-thị Ketsia, Tân-thạch.

CÂU ĐỒ KỲ THỨ XXXIII :

1. — Phao-lô tóm-tắt cuộc đời hầu việc Chúa của mình trong ba câu ngắn nào ? Chép ở đâu ?

2. — Tại sao các bậc lão-thành đời xưa khóc khi đèn-thờ Sa-lô-môn bắt đầu xây lại ?

3. — Trong Kinh-thánh chỗ nào chép giới-mạng này : « Hãy lấy than lửa đỏ » chất trên đầu kẻ thù-nghịch bằng cách làm điều thiện cho họ ?

4. — Tháp Si-lô-ê đổ xuống đè chết bao nhiêu người ? Chép ở đâu ?

5. — Lấy số bạc các anh em đã bán Giô-sép cộng với số bạc Giu-đa

(Coi tiếp trang 26)

HÀNG GHẾ TRẺ EM

CON LỪA CON

(Mác 11 : 1-10)

Các em ! Ví thử ngày xưa con lừa con của Chúa Jêsus cỡi vào thành Giê-ru-sa-lem biết nói như con lừa của Ba-la-am nhỉ ! Chắc nó đã thuật cho các em nhi-dồng thời bấy giờ nghe câu chuyện lý-thú như sau :

« Này, các bạn người trẻ tuổi của tôi ơi ! Nếu tôi không lầm thì hôm ấy là ngày thứ hai mồng hai tháng tư năm 31 sau Chúa. Dưới bầu trời mát mẻ của tiết xuân, tôi đang nhai ngon-lành những ngum cỏ của chủ tôi. Mẹ tôi nằm nghỉ-ngơi bên cạnh, thỉnh-thoảng lại nhìn tôi với đôi mắt đầy âu-yếm. Ăn cỏ xanh, uống nước ngọt, lòng tôi thỏa-thích. Nhưng tôi còn ước-ao một điều khác hơn : giá chủ Người của tôi đừng buộc mẹ con tôi lại, mở cho chúng tôi đi dạo chơi khắp làng Bê-pha-giê trong xứ Giu-đê rộng lớn này thì hạnh-phúc biết bao ! Giữa cảnh yên-lặng, bỗng có tiếng động. Tôi ngẩng nhìn thấy hai người đi tới. Chẳng nói chẳng rằng, họ lại gần mở tôi ra. Dầu muốn tự-do, nhưng thấy người lạ, tôi toan chống-cự, vì sợ họ có ý làm hại tôi. Tôi sắp la lớn bằng tiếng mẹ đẻ. Các bác muốn đem tôi đi nhận nước làm thịt hăn ? Hay là các bác sẽ bắt tôi kéo xe nặng trĩu ? Tôi ghét các bác lắm ! Tôi chưa kịp co giò để tung đá, thì chủ ở trong trại chạy ra. Chủ hỏi hai người : Sao mở lừa con này ? Họ đáp : Chúa cần-dùng

nó. Chủ bèn bằng lòng để họ dắt tôi đi. Bấy giờ tôi chỉ kịp quay lại gạt đầu chào mẹ yêu-dấu của tôi đang ứa nước mắt nhìn cảnh biệt-ly !

Đi dọc đường tôi suy-nghĩ : « Chúa nào lại cần-dùng tôi nhỉ ? Có phải Chúa Jêsus người Na - xa - rét mà có lần mẹ tôi thuật chuyện cho tôi nghe về Ngài đấy ư ? Nếu là Đấng oai-nghiêm, quyền-phép ấy, sao Ngài lại dùng tôi, vì tôi chỉ là một lừa con ngây-thơ mà thôi. Tôi sợ lắm, tôi muốn kéo đứt dây thừng để trở về với mẹ tôi. Nhưng kia, tôi đã thấy Đấng dùng tôi. Mặt Ngài hiền-từ sáng-láng và đầy sự bình-an. Ngài lại gần vỗ về tôi. Hai người dắt tôi ban này vội cỡi áo họ đang mặc trải trên tôi,



rồi đỡ Chúa Jêsus ngồi lên lưng tôi. Các bạn Người trẻ tuổi của tôi ơi ! Nếu là ai, thì tôi nhất-định không chịu đâu, vì từ khi cha mẹ sanh đẻ ra đến bây giờ, tôi nào có bị vật nặng gì đè trên lưng tôi đâu, thế mà lúc Chúa

Jêsus cần-dùng tôi, tôi bèn vui lòng, vì ách Chúa dễ chịu và gánh Chúa nhẹ-nhàng. Rồi tôi bước đi theo sự chỉ bảo của Chúa. Đi độ một chốc tôi thấy trước mặt có đoàn dân đông, toàn người là người, già trẻ trai gái đều có. Họ không cần gươm hoặc gậy để chặn đường tôi, nhưng họ lại đua nhau trải áo trên đường. Cũng có những bạn nhi-dồng rải nhánh cây

chặt trong đồng ruộng. Tôi hồi-hộp cất bước. Sung-sướng quá! Êm-đềm ghê! Bốn chân tôi được bước trên những nếp áo màu sắc rực-rỡ, trên những lá chà-là tươi xanh. Rồi, những tiếng reo-hò « Hô-sa-na » vang dậy. Tôi định nhảy chồm lên, vênh-váo cái mặt dài của tôi ra, song tôi lại sức nhớ: à, tôi chỉ là đồ dùng nhỏ mọn của Chúa mà thôi. Lúc vào đến thành Giê-ru-sa-lem, Chúa Jêsus bước xuống đất và để tôi nghỉ-ngơi tự-do dưới bóng mát của một cây cồ-thụ. Nhìn thấy đền-thờ to lớn, đẹp-đẽ, sang-trọng đi lại tấp-nập, tôi mới tự hỏi: Tại sao một con lừa con như tôi, ở tận cái

làng Bê-pha-giê bé nhỏ kia, lại được vào chỗ vinh-quang, thánh-sạch này nhỉ? Rồi tôi lại tự trả lời: Ừ, mà phải, vì Chúa Jêsus đã dùng tôi và tôi sẵn lòng đi theo tiếng gọi của Ngài...

Hỡi các em yêu-dấu! Câu chuyện lừa con mở miệng trên, chỉ là một sự tưởng-tượng. Nhưng nó có thể ghi lại trong trí óc non-nớt của các em một sự dạy-dỗ như sau: « Khi Chúa dùng các em, các em chớ nên nói tôi là con trẻ, nhưng hãy nói như cậu Ê-sai thuở xưa: « Có tôi đây, xin hãy sai tôi ». Rồi chắc-chắn các em sẽ nhận được nhiều phước-hạnh lưu ra từ Ngài. — *Nguyễn-Linh.*

DU-LỊCH XỨ THÁNH

(Tiếp theo trang 16)

3.000 CƠ-ĐỐC-ĐỒ TẠI Y-SƠ-RA-ÊN

Theo bản phúc-trình mới nhứt của chính-phủ Y-sơ-ra-ên thì có 3.000 Do-thái là tín-đồ Đấng Christ. Dầu số này chỉ là cực nhỏ khi so-sánh với toàn dân-số của Y-sơ-ra-ên (là 1.400.000 theo niên-lịch thông-thơ của thế-giới năm 1953), các nhà lãnh-tụ Cơ-đốc-giáo coi đó là một số rất khuyến-kích vậy. Tấn-sĩ Jacob Gartenhaus, Chủ-tịch của Ủy-ban các Hội Truyền-giáo quốc-tế cho dân Do-thái, nói rằng số người Do-thái tin đạo Đấng Christ ngày càng tăng. Ông lượng-ước rằng có chừng 100 gia-quyển tín-đồ Do-thái, cùng rất nhiều đờn ông và đờn bà lén-lút tin Chúa mà không dám tỏ ra. Trong cuộc hành-trình Tấn-sĩ Gartenhaus đã tiếp-xúc với nhiều lãnh-tụ chính-trị và tôn-giáo của Y-sơ-ra-ên. Ông thấy rằng mấy người có uy-tín và thanh-thể nhứt ở Y-sơ-ra-ên là người bí-mật tin Chúa, còn phần đông đều tỏ rất nhiều thiện-cảm. Tấn-sĩ Gartenhaus cũng báo-cáo rằng khắp nơi người ta đang hết sức chú-ý đến Kinh-thánh, nhứt à Tàn-ước. Rabbi Daniel Zion, là

Ra-bi Trưởng ở xứ Bulgarie (Bão-gia-lợi) và hiện là Đại-diện của Ủy-ban các Hội Truyền-giáo Quốc-tế cho dân Do-thái tại Giê-ru-sa-lem cho hay rằng có rất nhiều dịp-tiện quý-báu để giảng Tin-lành cho dân Y-sơ-ra-ên.

— *Trích dịch báo Gospel Herald ra ngày 6/6/53.*

TIN BUỒN

Cụ bà quả-phụ Hoàng-trọng-Thừa đã nổi gót cụ ông (sau non tháng rưỡi) về nước Chúa vào lúc 13 giờ 30 ngày 10 tháng 9 D. L. năm 1953. Tang-lễ đã cử-hành tại Giảng-đường Tourane vào lúc 4 giờ 30 chiều ngày 11/9/53 do ông Giáo-sĩ Paul E. Carlson hành-lễ. Chúa ban ơn cho mấy tôi tớ của Chúa đi nhóm Ban Trị-sự tại Saigon về kịp dự lễ, nhứt là ông chủ-nhiệm M. S. Lê-văn Long. Tội-tớ và con-cái của Chúa đi dự lễ, và đi đưa rất đông.

Bản báo xin trân-trọng kính lời phân-ưu với tang-quyển, cầu Chúa ban ơn an-uỷ. — *T. K. B.*

TIÊU - SỬ

CHI-HỘI PHÚ-NỎ

T. Đ. PHẠM-HỮU-TRỰC

Đang thời - kỳ phong hòa vũ thuận, quốc thái dân an, thì anh em ở Hội-thánh Kế-sách đang lo làm xong một mạng-linh chót mà Chúa Jêsus đã phán: «Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người». Nào lo cầu-nguyện, nào lo tổ-chức rao-giảng Tin-lành cho đồng-bào ở vùng kế-cận như ở chợ Giang-cơ, vòm Kế-sách, kinh Trường-tiền, chợ Phú-nỏ v. v., và mong rằng hội giống Tin-lành sẽ gặp mưa móc phải thời kết-quả cho Chúa. Vả lại, ở làng Phú-nỏ đã sẵn có mấy gia-quyển anh em tín-đồ nên giục họ thêm lòng sốt-sắng mà cầu-nguyện với Chúa mau cho phép mở tại đây một Hội - thánh ngành.

Nhưng thì-giờ thấm-thoát, ngày tháng thoi đưa, năm này qua năm khác lại đến, kể năm 1945 cơn khói lửa nổ bùng, từ thành-thị đến thôn-quê đều chịu một thảm-trạng.

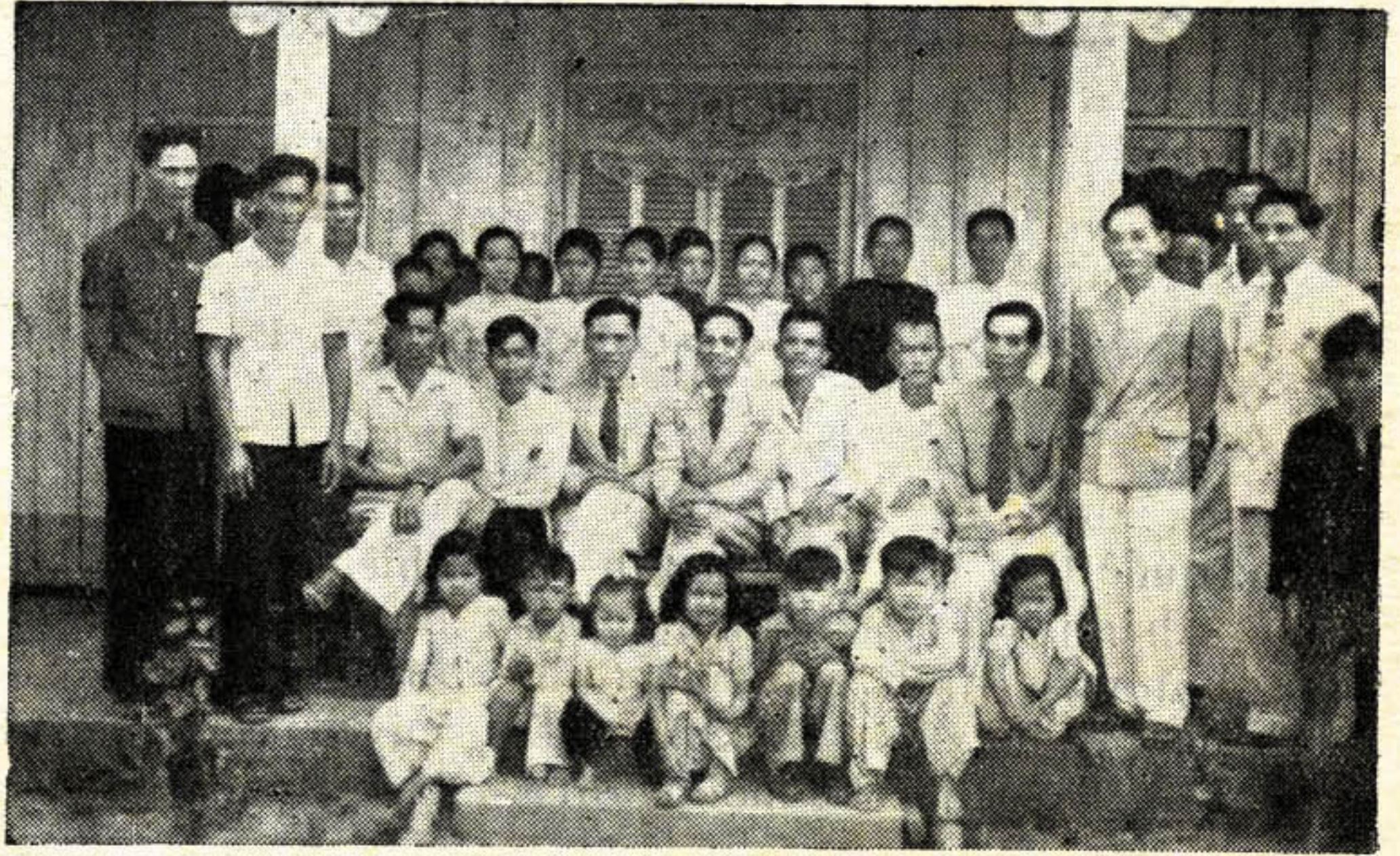
Lúc bấy giờ anh em tín-đồ ở Kế sách bị tản-cư không nhóm lại thờ-phượng Chúa được nữa, còn gia-đình của họ bị phá-hủy, tài-vật tiêu-hao, kẻ đi một nơi, người chạy một ngã dặng bảo - tồn sanh - mạng của mình; sau cùng ông Mục-sur là người chăn-giữ bấy chiên của Chúa cũng phải di-cư, lúc bấy giờ đường không người đi, nhà chẳng ai ở, ruộng vườn hoang-loạn. Ôi! Thấy cảnh ai mà chẳng đau-đớn lòng. Dầu thế nào đi nữa, thì Đức Chúa Trời là Thiên-Phụ từ-ái của họ vẫn ở với trong mọi nơi họ đi.

Qua đến năm 1947, ngọn lửa chiến-tranh hơi dịu, lòng ham - hồ làm đồ máu kẻ vô tội hơi nguôi, thì ông bà Mục-sur Lê-văn-Phải và quý-quyển nhờ một số tín-đồ sốt-sắng ở làng Phú-nỏ rước về nhà ở với họ, rồi sau muốn được một tòa nhà ngói có lầu tại Phú-nỏ, từng trên để ở, từng dưới để nhóm lại thờ-phượng Chúa hằng tuần. Thật Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương dự-bị cho con-cái Ngài một chỗ rộng-rãi và ban cho họ đủ sự nhu-cầu hằng ngày. Thỉnh thoảng cũng có một số anh em tín-giáo sốt-sắng len-lỏi nhóm lại thờ-phượng Chúa với ông bà, và dự lễ Noel năm ấy.

Đâu được chừng một năm, ông bà Mục-sur Lê-văn-Phải tới khóa phải dời đến Bạc-liêu thay cho ông Mục-sur Lê-văn-Trầm ở đó, vậy nên ở Phú-nỏ không ai, dường như một số tín-giáo nơi đây không chăn-giữ, anh em ai nấy đều buồn-bã thất-vọng. Dầu vậy Ngài sẽ lo-liệu cho ta, và chẳng để họ bị thất-vọng bao giờ.

Kể vài tháng sau Chúa có sai ông bà Trần-văn-Chiều đến Phú-nỏ vào năm 1948 để lo việc Chúa nơi đây. Khi đến nơi, thì cái nhà lầu này người chủ muốn bán với một số bạc là mười hai ngàn đồng (12.000\$00) vì ông muốn đi xứ xa, không ở đây nữa. Bấy giờ ông bà Trần-văn-Chiều mới đến, chơn ướt, chơn ráo, chưa biết người quen kẻ thuộc là ai, may gặp được một con-cái Chúa là cô mụ ở nhà sanh Phú-nỏ, nhà ấy có ba gian, mà ít khách, nên hai vợ chồng

nhường lại một gian để ông bà Trần-văn-Chiều ở và làm chỗ nhóm tạm để thờ - phượng Chúa. Còn cái nhà lâu kia họ đã mua và khởi sự dời đi, nhưng còn lại một cái nền nhà chưa ai mua tới. Ông Chiếu hỏi thăm, biết rõ nguồn cơn, bèn làm đơn xin với



Nhà giảng Phú-nỗ, sau giờ thờ-phượng Chúa.

Địa-hạt giúp cho một số tiền để mua cái nền nhà ấy, vừa làm đơn mà cũng vừa cầu-nguyện xin Chúa cho phép mua cái nền ấy để sau có thể cất một đền-thờ cho Ngài. Cảm ơn Chúa. Ngài có cảm-động Địa-hạt giúp cho một số tiền một ngàn đồng (1.000\$00) để mua. Sau khi mua xong thì ngó lại không biết lấy chi xây-cất trên nền ấy, anh em bèn nhớ lại lời Chúa đã hứa. «Hãy xin sẽ cho, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa sẽ mở cho», và lời Chúa hứa với ông Giê-rê-mi xưa rằng: «Hãy kêu-cầu ta, ta sẽ trả lời cho, ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết» (Giê 33 : 3). Khi cầu-nguyện xong họ bèn nhớ lại cái nhà tư-thất và nhà khách ở tại chi-hội Kế-sách bị cháy cả lá mà cây cột vẫn còn. Họ bèn nói với nhau rằng: Làm sao chúng ta không được cái nhà ấy.

Vả lại, con đường từ Phú-nỗ đến Kế-sách chỉ có 9 cây số ngàn mà vắng vẻ không ai lai-vãng. Thật là khó cho chúng ta quá! Họ bèn nhớ lại lời hứa của Chúa: «Ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là việc người chưa từng biết». Lúc bấy giờ

ông Trần-văn-Chiều hiệp với một số anh em ở Phú-nỗ đi xin phép và chờ về. Khi về đến nơi, xét qua thì thấy có cột, có kèo mà thiếu lá thiếu đòn tay, mà phần mùa mưa lại đến nữa, đành phải chất lại đó, bởi cũng đến mùa có một số anh em bắt tay làm việc ruộng mạ. Dầu vậy từ hồi từ lúc Chúa cũng dùng anh em tín-đồ ở xa đến mua thêm cây lá, kẻ lại dâng công, bắt tay làm việc cho đến kỳ xong là năm 1949.

Thật sự xây-dựng đền-thờ Chúa ở đây chẳng khác chi trong thời-kỳ của ông Nê-hê-mi xây sửa thành Giê-ru-sa-lem khi xưa vậy, nào bị kẻ thù gièm-chê, người nghịch chống-háng. Nhưng Đức Chúa Trời có đưa tay hữu toàn-năng của Ngài làm hậu-thuần cho đến kỳ thành-công. Nên trong năm 1949 có mời ông bà Giáo-sĩ Travis với ông Chủ-nhiệm Trần-thự-Quang đến dự lễ khánh-thành và dâng đền-thờ cho Chúa, lại có bố-đạo ba đêm ba ngày, có nhiều người đến nghe, hoan-nghinh đạo Chúa, anh em tín-đồ được phục-hưng; thật là một ngày vinh-quang của Chúa chói-roi trong vùng Phú-nỗ, vui-vẻ biết bao.

(Coi tiếp trang 26)

TÙY BÚT

THU VỀ

Hiu hiu thổi nhẹ-nhàng dịu êm, ngọn gió man-mác từ xa đã đưa về bên ngưỡng cửa để nhắc-nhở bao người đang sống trong êm-đềm nhưng gấm: Gió thu đến. Thu đã về cùng nhân-loại. Để báo-hiệu một mùa thu sắp đến, đám lá vàng úa đã rơi khắp nơi, những cánh hoa tươi nở tung ra, hé nhụy lưu chút hương-vị dịu hòa của những ngày đầy thơ mộng.

Thu về đã xóa được bao nhiêu nỗi lao phiền chua cay của người và làm tan bao nỗi hận lòng của khách kiều-cư và bộ-hành trên đất, để đòi lấy một trận cười của nguồn máu nóng say-sưa trên cuộc hành-trình.

Thu về với những làn gió dịu-dàng lạnh buốt nhắc-nhở người.... Bao người làm công mang giá thập-tự, khắp các nơi, đang chịu cảnh khốn-cùng, thiếu-thốn khác nào chiến-sĩ chiến đất màn sương, lòng hoài-vọng thiên-hương, giữa lúc họ đang mê-mệt vì nhiệm-vụ trên đường lý-tưởng, chống thù chung, đem linh-hồn hư-mất về.

Sự vui-vẻ nhận mất sự thiếu-thốn của mọi nhu-cần về vật-chất, rất bằng lòng sống cô-đơn, thiếu sự ấm-áp của lòng, khi mà họ được thấy buồng phổi của họ mở rộng ra đón lấy luồng không-khí thánh-khiết đưa về.

Thu về, gió lai-rai thổi nhẹ-nhẹ, lá vàng rơi-rụng khắp cả nẻo đường, gợi nhớ đến mùi hương của hi-sinh đã làm say hàng nghìn linh-hồn, vì lòng yêu người mến Chúa, mà hăng-hái ra đi không hẹn ngày về, ra đi cho đến ngày tàn.

Những người sống an-nhàn với cảnh dịu-mát của thu về hãy tưởng nhớ, hãy thương tình bao người hai vai nặng

trĩu, lòng hoài-vọng, lo-âu khi nhận thấy mình đương đứng trước nhiệm-vụ của một công-dân thiên-quốc.

Thu về, các bạn hãy cùng vui tươi lên đi, và kỳ-vọng rằng: Thu về sẽ mang lại cho ta bao nguồn vui sống của cảnh thanh-bình.

Chúng ta là đầy-tớ của Đức Chúa Trời, mầm sống của Hội-thánh, là ngọn đuốc tiên-phong của nước Đức Chúa Trời, là kẻ làm công trong vườn nho, là rường-cột của nhà Đức Chúa Trời hằng sống. Hơn nữa trong thời-kỳ khói lửa binh-đao, giữa lúc con thuyền của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam đang chòng-chênh nghiêng-ngửa vì những phong-ba phũ-phàng: bắt-bớ, hiều lăm, thiếu-thốn, gian-nguy; chúng ta người đứng mũi chịu sào phải giữ vững con thuyền Hội-thánh cho qua cơn gió dữ sóng dào.

Há dễ có mấy ai chịu khó quay nhìn về sau lưng để hình-dung lại bao độ đường mà mình đã trải qua: đầy những dấu chơn, những dấu của sự gian-lao đau-khổ trong chức-vụ thánh và sự hi-sinh vô bờ bến.

Thu về sẽ xóa các bước dẫm lẹ và máu của ta và thúc đẩy ta những bước tiến, tiến trong cương-quyết. Bây giờ ta đương đứng trước ngã ba của sự tự-trị của Hội-thánh, ta cần phải chọn một trong ba nẻo đường: chỉ có con đường thập-tự-giá mới giúp ta thành-công trong sự kêu-gọi thánh của Đức Chúa Trời.

Đã qua bao lượt thu về, thu không đem đến cho ta một ý-niệm gì hải lòng, mà chỉ toàn là những trạng-thái đau thương tủi-hồ, nhuộm-màu chua xót.

Hỡi các bạn đồng-lao, các bậc huynh-trưởng, các bạn thanh-niên, hãy vui tươi lên đi, dẹp bỏ các nỗi lòng mến yêu, hãy mạnh-mẽ thêm, cương-quyết và can-đảm, đốc chỉ trượng-phu mà lướt qua mọi chướng-ngại, bao

gian-lao, chúng ta tin chắc rằng: rồi sẽ hăng.

Hồi những người đồng-hành thiên-lộ, là những người có hăng tâm hăng sản, thu về đem lại cho ta những gì trong sự hầu-việc. Mong rằng: Thu về sẽ cho ta thấy những nhu-cần của Hội-thánh Đức Chúa Trời và giục ta thêm lên của lễ lạc-hiến cả tinh-thần lẫn vật-chất.

Rồi ngày mai, ngọn gió thu đã vệt những đám mây mù, vén bức màn sương, sẽ đem lại ngày tươi thắm của mùa thu mới. Ngày thu mới sẽ xóa hết nỗi ưu-phiền thăm-đạm mà từ lâu đã gây trong lòng ta một mối hờn man-mác.

Thu về, một mùa êm-đềm tươi mát, làm sôi lòng quả-cảm, nung cao thêm chí tự-cường của những người cảm-thông và hầu-việc, để mong tìm lại lẽ sống duy nhất, là sự sống tự-trị tự-lập của một Hội-thánh đã được vững-lập trên nền đá là Đức Chúa Jê-sus-Christ.

— *Mục-sư Nguyễn-văn-Thái.*

ĐỒ KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 20)

Ích-ca-ri-ốt bán Chúa rồi trừ với số tiền người Sa-ma-ri nhơn-lành đưa cho người chủ quán thì số thành sẽ là số mấy?

6. — Phép lạ nào trong cả bốn sách Tin-lành đều có kể đến?

7. — Người nào độc-ác đến nỗi Kinh-thánh chép: «độc-ác trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết người đi?

8. — Trong Kinh-thánh: dân-tộc nào khi xưa đã phải uống vàng?

9. — Ai đã nói câu này khi được mời ra cai-trị dân Y-sơ-ra-ên: «Ta chẳng quản-trị các người, con trai ta cũng không quản-trị các người dâu. Đức Giê-hô-va quản-trị các người».

10. — Xin kể ra 7 câu Đức Chúa Jê-sus nói khi Ngài ở trên Thập-tự-giá.

— *Thanh-Đạo soạn.*

CHI-HỘI PHÚ-NỔ

(Tiếp theo trang 24)

Đáng ngợi-khen Đức Giê-hô-va thay, vì Ngài có nghiêng tai nghe tiếng kêu-cầu của họ.

Còn về hình-thể và vị-trí nhà thờ Chúa ở đây: bề ngang 7 thước, bề dài 12 thước cột kèo xuyên trính toàn bằng cây dầu; lợp lá vách lá, mặt gió bằng cây dầu, coi cũng khả-quan, mỗi căn đều có cửa sổ. Cát trên một chỗ đất cao-ráo do Địa-hạt giúp một số tiền để mua, phía trước nhà có lộ xe đi Kế-sách, phía sau có một con sông thông-hành từ Kế-sách đến Sóc-trăng.

Kể đến tháng 8-1950 ông bà Trần-văn-Chiều được dời đến Sóc-trăng thay cho ông bà Truyền-đạo Nguyễn-văn-Trung thì Hội-thánh này tạm nhờ anh em tín-giáo coi giữ cho đến ngày 15-1-1951 Chúa sai vợ chồng tôi đến Phú-nổ để hầu việc Chúa với anh em trong chi-hội này. Kể từ ngày ấy đến nay thỉnh-thoảng có các quý nhân-viên của Địa-hạt và Tổng-liên hội đến thăm-viếng và dùng lời của Chúa để giục lòng mạnh-mẽ của anh em, cũng nhờ sự bền lòng và cố-gắng của một số anh em hợp-tác với vợ chồng tôi cứ hằng tuần đi đến Kế-sách để mở lại Hội-thánh này.

Đến năm 1952 thì Chúa có cho ông bà Nguyễn-văn-Vị với một số anh em được hồi-cư, sửa vườn cát nhà, Chúa có cảm-động Nguyễn-văn-Vị dâng mình ra ở nhà giảng coi sóc sửa-sang, anh em hiệp công chung của cát được một nhà tư-thất để ở. Cảm ơn Chúa, từ đó về sau anh em lần hồi đi nhóm lại hằng tuần để thờ-phượng Chúa, mỗi tuần cũng dâng chừng 20 đến 40 người. Thật cảm ơn Chúa. Hạ-lê-lu-gia. A-men.

— *Truyền-đạo Phạm-hữu-Trực.*



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

MỘT TẤM ẢNH

Không cần nhớ rằng: Tôi đã đi đâu, hay ở nơi nào. Nhưng có lẽ cũng hơn vài năm rồi tôi đã trôi bặt theo luồng sóng cuộn. Mặc cho nó dẫn tôi, và tôi cứ tưởng một ngày kia nó sẽ đưa tôi vào bờ, bờ ấy phải chăng là bãi phồn-hoa, lạc-hỉ mà tôi ở đó ư?

Hôm tôi đi tôi chẳng mang theo đồ gì cả, chỉ mang một «TẤM ẢNH» sáng-láng, rực-rỡ, yêu-quí lắm của đời tôi mà lúc tôi đi nhiều bạn hữu đã khuyên tôi cần-thận và giữ chắc lấy. Cuộc hành-trình có khi thỏa-thích, có khi buồn-bực, có khi lận-đận, cũng có khi thanh-bình. Tôi bươn theo thời-gian, qua ngày này tháng nọ, có chạy mà chẳng hiểu chạy đi đâu. Chân còn hăng, nhưng vấp đau quá và tôi phải ngồi lại để nghỉ-ngơi. Hết mùa nắng gắt, rồi đến mùa mưa tầm-tã, ai là *bạn đồng hành*? vài bà buôn hàng gánh nghe kiu-kịt đằng sau rồi họ cũng vào chợ quán nơi nào mất, mấy cậu thanh-niên rảo bước đi trước cũng tẻ qua đường khác. Một mình tôi! Thoảng trong tôi những nỗi niềm hiu-quạnh. Ôi! ai là *bạn đồng hành*? À! sung-sướng quá, tôi nhớ lại rồi, có «TẤM ẢNH»! Tấm ảnh yêu-quí là *bạn đồng hành* của tôi. Không lo-lắng nữa, không ngại-ngùng gì, đường xa nghìn dặm, băng mình trong cuộc đời đầy bụi cát, chông gai, nào đời cao suối thẳm, ác thú hung-hăng, tôi yên tâm rồi. Tấm ảnh đâu nào?

Rùng-rợn quá! đến lạnh tê cả xương sống. Tí nữa, còn dính có mảy may trong «ba-lô» tôi, nếu đi

chừng vài bước nữa, thì nó đã liả khỏi tôi rơi xuống đất, và cả đời tôi không ngớt sự buồn-rầu đau-đớn biết đường nào. Tấm ảnh còn đây, nhưng cũng không sao làm cho tôi nguôi lòng thỏa dạ được. Nhìn không rõ nữa và hôn cũng không thơm, chỉ còn là một miếng giấy trắng bột xờ biên cuộn góc! Té ra tôi đã say sưa với cuộc hành-trình vô nghĩa lý ấy, mà đã để cho «TẤM ẢNH» lòi ra giải đầu biết bao nhiêu sương móc, mà cũng tí nữa mất đi rồi. Tôi khựng người không bước tới một bước được đành phải tháo lui ôm «TẤM ẢNH» vào lòng với nhiều nỗi bàng-khuàng lo-lắng, nhức-nhối trong thâm-tâm.

Không biết tỏ cho ai nghe và không biết ai có thể... thợ nào có thể chiếu lại hay vẽ lại cho tôi, đem sự vui mừng hơn-hở trở lại cho đời tôi!

Các bạn thanh-niên ai là người đã mang hình ảnh của Đức Chúa Jê-sus. Một tấm ảnh mà các bạn được soi đời đời, các bạn hãy lấy làm hãnh-diện lắm vì đã được mang tấm ảnh yêu-quí ấy. Và mỗi khi các bạn tạm từ-giã anh em, cha mẹ hay Hội-thánh ở đây để đi một nơi nào xa hơn, không có gì chúc và nhắc nhở cho bằng: «Này các bạn chợ làm phai nhạt đi», bạn thường trả lời: «Quyết không».

Song, các bạn ai là người giống tôi, vì tình-thế hay vì một lý-do gì phải tạm xa gia-đình xa Hội-thánh, xa lời của Chúa hằng ngày. Lêu-lồng theo cuộc đời mộng lung chìm đắm

GIỌT MẬT

BÀI THỨ XXVI

ĐỪNG HIỂU SAI

1.— Con-cái ở trong Gi. 1: 12 với con-cái ở II Cô 6: 17, 18 có khác nhau thế nào? Điều trước là những kẻ bởi tin đến Cứu-Chúa mà được làm con-cái Đức Chúa Trời; điều sau là những kẻ biệt mình ra khỏi thế-gian mà được làm con-cái Đức Chúa Trời. Điều trước là nói về địa-vị của con-cái, điều sau là nói về tình thân đối với Cha của con-cái. Phàm ai đã tin-nhận Chúa Jêsus rồi, đều là con-cái của Đức Chúa Trời, nhưng không phải đều là con-cái vâng lời và thân-mến của Ngài. Vì nói về mặt địa-vị, những người tin Chúa đều thuộc về Chúa cả, nhưng nói về mặt sinh-hoạt, thì có mấy ai đã tỏ mình ra là kẻ thuộc về Chúa: Con-cái của Đức Chúa Trời, kẻ lưu-đăng trong thế-gian, sao mà nhiều thế, kẻ nung-nấu trong lòng Chúa, sao mà ít thế; kẻ muốn ăn « vớ đậu » sao mà nhiều thế, kẻ hưởng món ngon trong nhà Cha, sao mà ít thế!? (Gi. 1: 12; II Cô 6: 17, 18). Cũng xin xem thêm 1Gi. 3: 7).

2.— Chúa thật đã yêu-thương chúng ta lắm, Ngài yêu cho đến nỗi không chịu theo sự cầu-xin sai lầm của chúng ta mà đã trả lời cho chúng ta; chúng ta đại dốt, thường hay cầu-xin sai-lầm, nhưng Ngài chẳng hề ban điều gì sai lầm cho chúng ta. Chúng ta dường như đưa con trẻ xin cha mình cho con dao cạo để chơi, nhưng ông cha không cho dao cạo, lại cho một quả cam thơm và ngọt, là cho điều quá sự muốn của con. Dầu vậy, tiếc thay, chúng ta cũng giống như con trẻ không hiểu được ý tốt và lòng yêu của cha mình, thường hay trách cha làm sao không cho mình con dao cạo, không theo điều mình xin mà ban cho mình. Lạy Chúa, Ngài thường bị

chúng con hiểu sai, lầm tưởng và phản-đối, đều chỉ vì Ngài yêu-thương chúng con quá. Chẳng những vậy thôi, có khi sự cầu-xin của chúng tôi tuy không có sai lầm, nhưng lại xin điều không đủ tốt, không đủ giàu, dầu vậy mặc lòng, Chúa bao giờ cũng lấy những điều rất tốt, rất giàu mà ban cho chúng ta quá điều chúng ta cầu-xin hoặc suy-tưởng. Thế Chúa tốt-đẹp là dường nào! Ngài yêu-thương chúng ta là dường nào! (Êph. 3: 20).

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 27)

trong mộng-ảo của sự hư-mất, mà còn giữ được « TẤM ẢNH » vinh-hiến ấy một cách trọn- vẹn, thật phước nhiều ở nơi bạn. Các bạn sẽ chẳng sợ gì sóng to bão lớn, lướt nhẹ như chim ưng trên mọi cảnh quĩ-quyệt.

Còn có bạn nào quên hình ảnh đó chẳng? Thử kiểm- điểm lại còn không? nếu mất rồi, than ôi! Tôi cũng đồng khóc-lóc với bạn, nếu bạn không sớm tìm lại, thì có mong gì ráo nước mắt đang tràn dầm-dề kia, và làm sao cho bớt được một ly nào trong cơn « thanh-nộ » của Đức Chúa Trời.

Nếu còn, các bạn xem thử có đồng số phận như tôi là đã đề phai nhạt đi không? Đây là một dịp giao-thừa giữa ngọn đèn hết dầu tìm gần tắt, bạn có nỗ lực cho ngọn đèn phụt hơi cuối cùng chẳng? Hay bạn phải kịp nài xin với Chúa là Đấng rất nhơn-tử đối với bạn. Ngài sẽ châm dầu thêm cho các bạn, và vẽ lại « hình ảnh » tươi đẹp kia....

« Chúa không nỗ lực bẻ cây sậy gần gãy và chẳng tắt ngọn đèn gần tàn ».

— Một thanh-niên H. T. Phong-thử.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

Gia-đình hạnh-phúc

« Ha-lê-lu-gia ! Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va. Rất ưa-thích điều-răn Ngài ! Con cháu người sẽ cường-thạnh trên đất : dòng-dõi người ngay thẳng sẽ được phước, của cải và giàu có đều ở trong nhà người và sự công-bình người còn đến đời đời. Ánh sáng soi nơi tối-tăm cho người ngay thẳng. Người hay làm ơn, có lòng thương-xót và là công-bình... »
(Thi 112 : 1-4).

Gia-đình là một phần tối-hệ trong xã-hội ngày nay, vì nó là nền móng và là trụ cột; nếu chẳng gây được gia-đình hạnh-phước, để cho gia-đình bị tàn-phá thì xã-hội phải nguy-vong. Vậy đối với gia-đình, ta có bổn-phận thiêng-liêng, ta phải hiểu rõ cái bí-quyết để dựng gầy cho gia-đình được hạnh-phước.

I. — ĐẶT CHÚA ĐỨNG ĐẦU HÀNG

Đành rằng, muốn có gia-đình hạnh-phúc, ta phải ăn cần ở kiệm, chí-thú làm ăn, song đều tối cần duy nhất là : « biết kính sợ Chúa, và quý mến điều-răn, luật-pháp của Ngài... » ; biết đặt gia-đình mình dưới sự giám-soát của Đức Chúa Trời, thì còn chi quý hơn. Xưa Giô-suê là một của 2 người sống sót trong hơn 60 vạn dân tráng ra khỏi xứ Ai-cập. Ông được Chúa chọn thay Mô-se để dẫn-dắt Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an. Với kinh-nghiệm bao năm tận-tụy, ông quả-quyết mà tuyên-bố trước dân-sự rằng : « Nếu chẳng thích cho các người phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục-sự, hoặc các thần mà tổ-phụ các người đã hầu-việc bên kia sông... Nhưng ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va » (Giô 24 : 15).

Đời sống bà Ru-tơ cũng thế. Sau khi bà Na-ô-mi, mẹ chồng bà bảo : Con hãy trở về quê cũ và thần mình,

thì bà đáp rằng : « Xin chớ nài tôi phân-rẽ mẹ ; vì mẹ đi đâu tôi sẽ đi đó ; mẹ ở nơi nào tôi sẽ ở nơi đó. Dân-sự của mẹ, tức là dân-sự của tôi ; Đức Chúa Trời của mẹ, tức là Đức Chúa Trời của tôi... » (Ru 1 : 16). Ta hãy xem cái kết-cuộc của hai người hạnh-phước là bao.

Thi 112 : 2 chép : « Con cháu người sẽ cường-thạnh trên đất ; dòng dõi người sẽ được phước, của-cải và giàu có đều ở trong nhà người ». Lời đó hiệp với Ma 6 : 33 « Trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa ».

II. — GIA-ĐÌNH PHẢI ĐƯỢC ÊM-ẤM

a) Gia-đình là tổ êm-ấm.

Loài thượng cầm, hạ thú, sau những ngày gió mết nhọc vất vả kiếm ăn, rồi cũng rút về « Tổ » để nghỉ-ngơi. Con người cũng vậy, sau những giờ phút mệt-nhọc, lao tâm khổ xác để tranh-đấu cho sự sống của gia-đình, khi trở về nhà thấy đầu đó đang-hoàng, nhà cửa có thứ lớp, con-cái sạch-sẽ, bà vợ với vẻ mặt tươi vui niềm-nở chào mừng, thì bao nhiêu cái khổ cực cũng tan theo mây khói. Cho nên một người vợ có nghĩa là biết cư-xử làm bổn-phận đối với gia-đình chồng con cách xứng đáng để trở nên « cái tổ êm-ấm ». Kinh-thánh

chép: Người nữ khôn-ngoaan xây cất nhà mình, song kẻ ngu-dại lấy tay mình mà phá-hủy nó đi» (Châm 14:1).

Hạnh-phước có chẳng trong một gia-đình, một phần do các bà nội trợ. Vì hạnh-phước luôn mua bằng cố-gắng và hi-sinh, yên-lặng ngay từ lúc mới về nhà chồng. Một câu nói, một cử-chỉ vụng-về, một sự liều-lĩnh cũng đã phá tan hạnh-phước.

Người vợ đáng là vợ, tận lực giúp đỡ chồng, làm sao cho gia-đình đầm-ấm sung-mãn và tăng-tiến trong sự thanh-vượng. Vai tuồng chánh của đờn bà là: tề-gia, nội trợ, coi trong ngó ngoài đảm đương gia-vụ, lại còn có trách-nhiệm nuôi dạy con-cái nữa. Trong gia-đình, người đờn bà lúc nào cũng dùng được thi-giờ và sức lực mình, chớ nên lười-biếng và lêu-lổng, ngồi lê đôi mách, theo thói: «việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng».

Trái lại có nhiều bà hiền nội-trợ lúc nào cũng bận-rộn, bê-bối, song công-việc chẳng vào đâu cả. Tỷ như: Đây có bà tưởng mình tài-hoa xuất chúng, nên đề bao nhiêu thì giờ mình lo việc thuê-thù, bánh-mứt, bỏ hẳn các việc khác cần kíp hơn. Như: Con-cái tất-tưởi, lem-luốc, cơm nước bê-trễ. Hơn nữa vì có quá bận-rộn, mệt nhọc rồi đâm ra quạo-quọ, đánh đập con-cái, quát-mắng tôi-tớ trong nhà làm mất cả vẻ êm-ấm của gia-đình đạo-đức, lại thêm phí của tiền vô-ích.

Cũng có bà khác ưa trang-hoàng nhà cửa cách lộng-lẫy bằng những bức màn thêu tuyệt xảo, mặt gối thêu rồng vẽ phụng đắt tiền, thân hình trau-tria cực-kỳ là đẹp. Nhưng, ôi thôi! bước vào cổng nhà rất rěn đầy

đàng, ghế bàn đầy bụi bặm, trông lên màn nhện chẳng lữ-lớp. Có bà còn tệ hơn nữa, chồng vừa ra khỏi nhà, bà liền gọi con ở đưa tiền chợ dặn quấy nó mua ăn: «Mấy liệu mà mua rồi về nấu dọn cho ngon nhé!»! Đoạn bà lê guốc dạo quanh, ngồi lê đôi mách. Có bà lại thích đuổi dài trên nệm đọc báo chí, tiểu-thuyết nhằm nhí hoang-đường, rồi ngủ vùi bên đồng áo quần rách chẳng ai khâu-vá, con-cái bần-thiểu khóc la. Muôn việc bà chỉ phó-thác cho đũa ăn người ở trong nhà. Liệu gần đến giờ chồng về, bà ta lê guốc xuống nhà sau ngồi chứng dám, đỡ ngon nào biết, lại còn quát-nạt om-sòm đề thị oai cho qua mắt chồng nữa. Ôi, nói đâu cho xiết!

b) Bà phải trang-diễm cho doan-trang.

Đây tôi không có ý bảo các bà đánh phấn bôi son, hay đòi cho được tới Mỹ-viện để sửa sang sắc đẹp, hay với áo quần lò-a-let, giày dép đắt tiền v.v. Tại sao bà đi đâu bà biết sửa sang cho đàng-hoàng mà ở nhà bà quá ư xoàng thế? Bà nhớ rằng làm như thế là hồ cho chồng. Bà nên hiểu cách trang diễm cho ra vẻ doan-trang là điều làm cho đức ông chồng thêm quý người biết làm đẹp mắt và đẹp lòng mình. Cái đẹp bề ngoài nào có làm giảm bớt tư-cách bên trong đâu mà bà sợ; trái lại nó còn làm tăng thêm phẩm-giá là khác, nó cũng chẳng tốn kém gì, chỉ bớt mấy phút là được. Sao bà biết nhìn những người quanh bà và nhận được nét thắm-mỹ? Bà biết thích những bức tranh đầy mỹ-thuật? Bà nên nhớ rằng ngọn lửa yêu-đương càng tăng thêm nhiệt-độ, một phần lớn do cái đẹp của hình-thể bà. Người nghiêm-khắc đến đâu cũng thừa nhận rằng giữ thân-thể

NGƯỜI ĐỜN-BÀ NHON-ĐỨC LÀ MÃO TRIỀU-THIÊN CHO CHỒNG NÀNG

mình cho sạch-sẽ, ăn mặc đoan-trang là phải. Vì thân-thể là nơi ngự của linh-hồn. Một linh-hồn thánh ngự trong một thân-thể sạch-sẽ và khỏe mạnh. Tóm lại ai cũng kính-trọng một thiếu-phụ mái tóc chải-chuốt, gọn-ghẽ, quần-áo đoan-trang, hàm răng trắng bóng, thân-thể yếu-khỏe với ngoài miệng luôn nở một nụ cười có duyên. Được vậy thì chồng bà sẽ quý yêu bà.

c) Phải yên-lặng.

Sắc đẹp chóng tàn, cái duyên còn mãi (Châm 31:30). Duyên ở đâu? Ở nơi dáng điệu khoan-thai, nhịp-nhàng theo mạng lưới của một tâm-hồn cao-quí, một quả tim đầy tình-cảm. Người nữ có duyên như hạt mưa xuân *nhỏ và nhẹ*, bay phớt phớt tưới-nhuần cỏ cây làm cho muôn hồng nghìn tía đua tươi. Người có tánh yên-lặng dầu việc khó cũng cho là dễ. Bà vẫn tươi cười, mặt bà luôn sáng sủa. Dầu bà có đau yếu cũng chẳng kêu la, dầu có đại tang đi nữa bà cố dẫn đề vượt qua nỗi buồn khổ hầu giữ cho nhà được yên vui. Bà giấu nước mắt, bà khóc trong chỗ thầm vắng.

Trong một vài trường hợp, có khi ông đâm ra sa ngã rượu trà bê tha, tiêu sạch đồng lương, gia-đình suy-sụp, bà vẫn giữ thái-độ bình-tĩnh, thân-nhiên, thiết-tha cầu-nguyện nhiều và đổ nước mắt mà thầm-thĩ với chồng, mong Chúa đem chồng trở lại và cứu-vãn gia-đình. Bà hiền nóng nảy, quát-tháo, chưởi-rủa đập-phá không thay đổi được tình-hình, nhưng nó lại là những vết nhơ không rửa sạch được, lại là một bức rào ngăn cách đối với chồng là khác.

Bà còn biết khôn-khéo dùng lời khuyên-khích chồng, bà không ngớt khen-tặng công khó nhọc của ông và lấy làm đặc-ý về kết-quả tốt-tươi. Một tiếng khen thành-thực là một thang thuốc bổ làm toại-chí ông, hơn nữa lại còn là một động-lực giục ông

xông-pha chiến-đấu cho sự sanh-tồn của gia-đình. Ngày mai chiến-sĩ thân-yêu của bà lại được hăng-hái ra đi để chiến-đấu và đem sự thắng-lợi cho gia-đình bà.

Tóm lại, cái cốt chỉ của đôi vợ chồng là ái-tình trong-sạch và cao-thượng. Hai bạn có yêu nhau chân-thành thì mới có thể ở đời với nhau được. Mà một khi họ biết yêu nhau chân-thành thì dù sau này họ gặp phải hoàn-cảnh và số phận ác-liệt tới đâu thì ái-tình vẫn buộc chắt nhau làm cho rắn như đá, vững như núi mà khinh thường cơn giông-tổ. Kinh-thánh chép Ái-tình mạnh hơn thần chết; dầu cho sông cạn, mòn nhưng ái-tình càng tăng thêm lên mãi. Cho nên sứ-mạng của người vợ là biết cứu-vãn cuộc-diện làm nảy nở sự vui-vẻ trong lòng và trong gia-đình nữa.

Người vợ biết yêu chồng, phải luôn cầu-thay cho chồng, dầu là Mọc-sơ, Truyền-giáo hay tín-hữu cũng mặc. Cửa nhà sắp-đặt đâu đó có ngăn-nấp và gọn-ghẽ. Bà có nên chăm lo từ miếng ăn, sức khỏe của chồng vì đã quá cực-nhọc vất-vả vì gia-đình, vì nhiệm-vụ. Bà có nên chiều-chuộng, chải-chuốt để vui lòng chồng, chẳng hề biết qua mặt ông dầu là một việc nhỏ. Bà phải luôn hi-sinh chịu hết mọi khó nhọc để đỡ gánh nặng cho chồng; bà sống để yêu-đương chồng. Giờ phút sung-sướng nhứt trong ngày là lúc chồng bà về sau buổi tranh-đấu vất-vả cực-nhọc nơi sở hay đồng-bái. Ông về tới cửa, bà nên hớn-hở chào mừng, niềm nở, hỏi-han để được trút hết những nỗi bức-bội trong khi làm việc. Bà được vậy thì chồng bà sẽ quý-mến bà, kính-trọng bà. Nhà bà sẽ là « Tò êm-ấm ». Con-cái bà sẽ chỗi dậy chúc bà được phước; chồng bà cũng...khen-ngợi bà...» (Châm 31:28). Đó là bà gây được một gia-đình hạnh-phước vậy.

— Bà Nguyễn-tấn-Lộc ở Nam-Vang.

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

Huyết báu của ĐỨC CHÚA JÊSUS

Huyết là mạng sống: Loài người cùng loài vật đều nhờ huyết mà sống. Người già kiệt sức vì thiếu huyết, người bệnh gầy - yếu cũng bởi thiếu huyết. Như vậy, huyết cần cho sự sống là dường nào! Huyết loài người còn cần-yếu đến thế, thì huyết Đức Chúa Jêsus quan-hệ biết bao!

Huyết Đức Chúa Jêsus là giá Đức Chúa Trời chuộc tội cho loài người. Loài người có tội, theo luật công-bình của Đức Chúa Trời thì phải chịu hình-phạt, mà muốn thoát khỏi sự hình-phạt thì cần phải có sự chuộc-tội. Chuộc tội bằng gì? Lấy giá nào mà chuộc? Có phải vàng bạc không? Vì người đời cho vàng bạc là quý. Không phải đâu! Nếu bởi vàng bạc mà được chuộc tội thì chỉ có người giàu được cứu, còn người nghèo thì sao? Mà trong thế-gian này người giàu thật ít, người nghèo rất nhiều; như vậy thì số-phận người nghèo đau-khổ lắm. Nhưng Kinh-Thánh chép « Vì biết rằng chẳng bởi vật hay hư-nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn-ở không ra chi của tổ-tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi, không vết, đã định sẵn trước buổi sáng-thế, và hiện ra trong cuối các thời-kỳ vì cơ anh em » (I Phi 1: 18-19). Thật rõ lắm, giá mà Đức Chúa Trời chuộc tội cho loài người không phải bằng vàng bạc, nhưng chính huyết Đức Chúa Jêsus. Lại huyết đó không riêng cho ai, nhưng chung cho tất cả mọi người trong thế-gian này, không phân biệt giàu,

nghèo, giai-cấp, màu da hay tiếng nói... « Vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước » (Khải 5: 9). Công-việc đó Ngài đã làm rất chu-toàn, không cần nhờ phương-pháp nào khác nữa bởi « Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời » (Hê 9: 12). Thật quý-báu thay là huyết của Đức Chúa Jêsus.

Đức Chúa Trời chuộc tội cho loài người bằng huyết, mà loài người được tha-tội cũng bởi huyết chớ không có cách khác. Vì chính Chúa đã phán rằng: « Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết » (Êxê 18: 4). Nhưng than ôi! cả loài người đều đã phạm tội, nên cả loài người đều phải chết. Kinh-Thánh cũng tuyên-bố: « Không đồ huyết thì không có sự tha-thứ » (Hê 9: 22). Mà đã có sự tha-thứ thì trước hết phải có sự đồ huyết. Vậy, đồ huyết nào? và đồ bằng cách nào? Huyết nói đây không phải là huyết hi-sinh tế-lễ, vì huyết hi-sinh tế-lễ không có năng-lực gì để tha-tội cho ai, bèn là chính huyết của Đức Chúa Jêsus đã đồ ra một cách đau-dớn trên thập-tự-giá trên đồi Gô-gô-tha. Huyết đó mới có quyền-phép linh-nghiệm khiến Đức Chúa Trời trông thấy phải tha-thứ tội-lỗi cho loài người. Lẽ-thật này quý-báu lắm và quan-trọng lắm. Nên Đức Chúa Jêsus phán rằng: « Đây là huyết ta

huyết của sự giao-ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội» (Ma 26 : 28). Thánh Phao-lô cũng minh - chứng : « Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được chuộc tội bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dư-dật của ân-diễn Ngài » (Êph 1 : 7). Phước-hạnh thay !

Đã bởi huyết Đức Chúa Jê-sus mà được tha tội thì lẽ tất-nhiên cũng bởi huyết Đức Chúa Jê-sus mà được sạch lòng. Sau khi loài người trái mạng Đức Chúa Trời thì lương-tâm họ trở nên tối-tăm, tuy bề ngoài có vẻ nhân-đức, mà thật ra tội ác bề trong lẫn lẩn tấn-tối, đến nỗi Đức Chúa Trời phán rằng : « Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa, ai có thể biết được » Lại rằng : « Tâm-tánh loài người vẫn xấu-xa từ khi còn tuổi trẻ » (Giê 17 : 9 ; Sáng 8 : 21). Xưa nay đã biết bao người tìm phương này, cách khác để làm sạch lòng mình, nhưng rốt cuộc chẳng ai làm được, mà trái lại tội càng thêm lên. Thậm-chí hoàng-đế Đa-vít cũng phải thú-nhận trước mặt Chúa rằng : « Kia, tôi sanh ra trong sự gian-ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội-lỗi » (Thi 51 : 5). Trước thảm - trạng đó, nhà hiền-triết Phao-lô cũng kêu lên rằng : « Khốn-nạn cho tôi ! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân - thể hay chết này ? » (Rô 7 : 24). Như vậy, muốn sạch tội phải làm sao ? Bởi phương-pháp nào ? Tạ ơn Đức Chúa Trời Kinh-Thánh trả lời mạnh-mẽ rằng : « Huyết của Đức Chúa Jê-sus Con Đức Chúa Trời làm sạch mọi tội chúng ta » (I Gi 1 : 7). Muốn rõ lẽ-thật này xin nói thí-dụ rất đơn-sơ : Một người thợ sơn sau khi làm việc, muốn sạch tay mình thì làm cách nào ? Lấy nước rửa có sạch không ? Chắc-chắn không. Lấy xà-phòng rửa có sạch không ? Quả thật không. Người ấy muốn được sạch chỉ có một cách là : rửa bằng dầu hỏa hay dầu sáng (essence). Cũng một lẽ ấy, đối với

tội-lỗi trong lòng người, không có phương-pháp nào và cũng không có chất hóa-học nào tẩy sạch được. Chỉ có huyết Đức Chúa Jê-sus mà thôi. « Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jê-sus đã chịu khổ tại n-oài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh » (Hê 13 : 12). Ôi ! sâu-nhiệm thay là sự yêu-thương của Ngài.

Đến đây ta thấy một lẽ thật rất cao-quí là : Huyết Đức Chúa Jê-sus làm cho loài người được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời. Vì sau khi tổ-phụ loài người sa-ngã, thì sự công - bình nguyên-bồn của họ liền bị mất, cho nên hết thấy loài người ở trên mặt đất này cũng đều ở trong số ấy. Kinh - Thánh minh - chứng rằng : « Chẳng có một người công-bình nào hết, dầu một người cũng không ». Lại rằng : « Cả thiên-hạ đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời... Chẳng có phân-biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm tội » (Rô 3 : 11, 19, 22, 23). Từ đó về sau có nhiều người khổ-tu, ép xác, mong lấy lại sự công-bình ấy, nhưng than ôi ! chẳng ai đạt đến được. Muốn giải-quyết vấn-đề này cho nhân-loại, nên Đức Chúa Jê-sus phải chịu treo mình trên cây gỗ, đổ huyết dôi-dào. Hễ điều gì luật-pháp Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi loài người, thì Đức Chúa Jê-sus lấy chính huyết mình mà làm cho phủ-phủ hết, đến nỗi Đức Chúa Trời chẳng thấy tội-lỗi trong những người đã tin Đức Chúa Jê-sus mà chỉ thấy huyết của Đức Chúa Jê-sus, cho nên hễ ai tin Đức Chúa Jê-sus thì chẳng những được tha tội, mà lại được Đức Chúa Trời kể là công-bình nữa. Ấy vì « họ nhờ ân-diễn Ngài mà được xưng công - bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Rô 3 : 24). Vui thay, vinh thay ! tội-ác gian-tà Chúa đánh cất hết, công-bình

(Coi tiếp trang 37)

THEO GÓT CHIÊN CON

Sách này viết bằng chữ Na-uy của G. Steinbenge
do Bernhard Christensen đã dịch ra chữ Anh.

CHƯƠNG THỨ NHÌ

SỰ SÁNG TRÊN CON ĐƯỜNG,...

(TIẾP THEO)

Một đặc-diểm khác của ý-định tự giúp mình của chúng ta ấy là tìm cách tránh mọi sự khó-khăn. Chúng ta thường tìm cách đổ gọt hay bào-cho bóng-nhoáng cây thập-tự mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, để cho nhẹ và dễ vác. Chúa Jêsus không hề làm như vậy, Ngài đã vác thập-tự giá mình... Môn-đồ Ngài cũng cần phải được nhận biết bởi thập-tự-giá. Nếu anh em cứ đổ gọt cây thập-tự của mình hoài thì cuối-cùng chẳng những cây thập-tự-giá của anh em biến mất mà cả cây của Chúa cũng không còn nữa. Ví dụ, có người ở chung với anh em, và người ấy đã làm cho anh em đau-khổ. Anh em bảo người ấy phải tức-tức dọn ra khỏi nhà mình. Đó há chẳng phải là anh em đổ thập-tự của mình sao? Anh em rút lui khỏi phận-sự mình vì anh em nói: «Người ta đã hiểu lầm tôi». Đó há chẳng phải là anh em đã gọt bớt cây thập-tự của mình sao? Kìa xem, dân Giu-đa muốn ném đá Đức Chúa Jêsus, Ngài vẫn trở lại cùng họ. Vì khi các môn-đồ ngạc-nhiên hỏi Ngài: «Thầy còn trở lại cùng họ sao?» thì Ngài đáp rằng: «Nếu ai đi ban ngày thì không vấp». Anh em đừng rút mình khỏi những bàn tay cứng rắn. Đức Chúa Trời sẽ dùng những bàn tay ấy để giúp anh em đạt đến sự trọn-lành. Kinh-thánh chép về Đức Chúa Jêsus rằng: «Bọn lính đương một cái mào triều bằng gai đội trên

đầu Ngài» (Gi. 19:2). Ngài đã đưa lưng cho kẻ đánh Ngài và khi chúng mắng hoặc nhổ trên Ngài, Ngài vẫn không hề che mặt (Ês. 50:6). Ngài có quyền tự giúp-đỡ mình nhưng Ngài không bao giờ dùng quyền ấy.

4. — Chiên Con dạy anh em khiêm-nhường

Chúa phán: «Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường, nên hãy... học theo ta». Có người nói rằng: «Chúng ta đã hấp-thụ sự kiêu-ngạo của chúng ta từ kẻ khác (tức là từ ma quỷ), thì chúng ta cũng phải hấp-thụ sự khiêm-nhường của chúng ta từ kẻ khác (tức là từ Cứu-Chúa). Vậy không có gì lạ-lùng và khó hiểu cho bản tính thiên-nhiên bằng đức khiêm-nhường và cũng vì vậy mà chúng ta thường thiếu đức khiêm-nhường hơn cả. Bằng chứng xác-thực nhất tỏ ra chúng ta là khiêm-nhường ấy là chúng ta không còn tránh-tránh những cơ-hội bị sỉ-nhục, trái lại, chúng ta lấy làm hân-hoan xem như những dịp tốt để thực-hành đức khiêm-nhường. Phao-lô nói rằng: «Tôi sẽ khoe mình về sự yếu-đuối tôi». Câu nói ấy hàm ý: «Tôi tìm thấy sự vui-vẻ trong mọi cơ-hội mà tôi bị sỉ-nhục». Đây là một diểm của chính tôi (lời tác-giả) chưa đạt đến. Tuy nhiên tôi vẫn còn nhớ đành-rành cách đây không bao lâu cái lần đầu tiên mà tôi có thể cảm

ơn chính người đã sỉ-nhục tôi. Từ trước tôi thường ráng chịu những cơ-hội ấy vì biết rằng không thể làm chi khác được. Nhưng Phao-lô lại tìm được sự vui-mừng trong những trường-hợp mà người có thể thực-hành đức khiêm-nhường, và Phi-e-rô cũng nói rằng: «Đức Chúa Trời ban ơn cho kẻ khiêm-nhường». Mỗi lần chúng ta tránh một từng-trái để thực-hành sự khiêm-nhường ấy là mỗi lần chúng ta hụt mất một từng-trái, được ơn-phước của Đức Chúa Trời. Phi-e-rô cũng luận về vấn-đề này cách sâu-nhiệm hơn; ông nói rằng: «Phải trang sức bằng khiêm-nhường». Đức khiêm-nhường chẳng khác nào một chiếc áo choàng ấm áp kia để che chúng ta khỏi cái không-khi lạnh-lẽo mà kẻ khác đã tạo nên chung-quanh chúng ta

Khiêm-nhường là gì? Khiêm-nhường không phải là một đức-hạnh bên là một đám đất căn-bản để cho tất cả các đức-hạnh khác nảy-nở lên. Những đức-hạnh nào không mọc lên từ đám đất này đều là vô-giá-trị. Vì đó Chúa Jê-sus phán cùng mọi người đến với Ngài rằng họ phải học với Ngài một điều trước nhất và quan-hệ nhất: khiêm-nhường. Khiêm-nhường là một động-lực khiến ta tự hạ mình xuống một địa-vị thấp-hèn. Trong Phil. 2: 8 Phao-lô đã nói rằng: «Ngài tự hạ mình xuống». Sự khiêm-nhường khiến chúng ta tự cảm biết mình không có giá-trị gì, và nhận-chân rằng chỉ Đức Chúa Trời là mọi sự trong mọi sự. Sự khiêm-nhường không hề tìm kiếm sự vinh-hiến hoặc bất cứ điều gì riêng cho chính mình. Một giáo-sĩ trứ-danh người Anh sau khi được một vị Mục-sư khen-ngợi trong một cuộc đại hội đồng, ông ta chỉ khiêm-nhường đọc mấy vần thơ:

Con hạ mình đây Cứu-Chúa ôi!
Duy con đáng chịu tử-hình thời;
Mong Ngài vui đoán ban ơn-diễn,

Chiếu rạng trên con phước-hạnh trời.

Khiêm-nhường là một cái năng-lực để thu nhỏ chớ không phải để phóng-đại mọi công-việc của mình làm, nó không muốn hấp-dẫn người khác quan-tâm và thán-phục chính mình mình. Chúng ta thử hỏi tại sao khi Chúa Jê-sus cứu sống con gái của Giai-ru thì Ngài lại phán: «Con này không phải chết, song nó ngủ». Ấy vì Ngài không muốn người ta quan-tâm chú-mục đến. Theo tâm-lý chung khi khởi-sự một việc gì chúng ta thường sợ đến việc ấy để đến khi chúng ta làm xong thì nó có thể trắng xóa ra, cũng có khi khởi-sự thì chúng ta thu nhỏ công-việc lại để khi làm xong thì nó có thể nổi bật lên cách tỏ-tường. Sự khiêm-nhường không biết gì về chính mình mình. Kẻ khiêm-nhường thật cũng không biết rằng mình là khiêm-nhường. Sự khiêm-nhường là một năng-lực không thể tự mình hành-động gì cả; nó chỉ biết hạ mình và tùy thuộc một Đấng khác. Chúa Jê-sus luôn phán rằng: «Ta không thể tự mình làm nổi việc gì» và «bởi vì Cha tôn-trọng hơn ta». Trong Khải 1: 1 thánh Giăng cũng tỏ ra thế nào Chúa Jê-sus vẫn tùy thuộc Đức Chúa Cha đầu sau khi Ngài đã được tôn lên ngôi bên hữu Ngài Đấng Chí-Cao, và đã được ban cho mọi quyền-bính trên trời dưới đất: «Sự mặc-thị của Đức Chúa Jê-sus-Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài».

Sự khiêm-nhường cao-cả này chúng ta được thấy trong chính Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã dọn đường cho «nước của Thánh-Linh — và hiện chúng ta đang sống trong nước ấy; Thánh-Linh và vợ mới cùng uói: «Hãy đến!... Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến!» Họ cũng dọn đường cho nước của Đức Chúa Con tức là Nước thiên-hy-niên. Đức Chúa Con, Đức Thánh-

Linh và Vợ mới đồng đem vào trong «Nước của Đức Chúa Cha» là nơi mà Đức Chúa Trời sẽ làm mọi sự trong mọi sự, là nơi mà Ngài sẽ là Cha thật của mọi người được gọi là con-cái ở trên trời và dưới đất (Êph. 3 : 15). Vì đó chúng ta có thể học được chính nghĩa của sự khiêm-nhường ở nơi Christ là Đấng đã bày tỏ ra Đức Chúa Trời. Người nào đã đâm rễ vững nền trong tình yêu-thương thì bởi đức-tin trong Đấng Christ sẽ học được «một tấm lòng nhu-mì và khiêm-nhường». Tình yêu-thương này là sự khiêm-nhường chơn-thật. Vì đó Kinh-thánh đã chép về Chúa Jêsus rằng: «Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế-gian thì cứ yêu cho đến cuối-cùng». Sự khiêm-nhường là một năng-lực khiến ta có thể đối xử với những kẻ thấp-hèn hơn ta cũng như đối xử với anh em ta. Chúa đã không then mà gọi môn-đồ mình là anh em, dầu họ đã trốn khỏi Ngài trong giờ thử-thách, dầu họ đã chối bỏ Ngài, như Phi-e-rơ chẳng hạn. Khiêm-nhường là một năng-lực khiến ta có thể dung-thù những khuyết-điểm của kẻ khác. Vì Chúa Jêsus là Đấng khiêm-nhường tự đặt mình vào địa-vị hèn-hạ hơn hết, nên Ngài không có ý tưởng nghi-ngờ ai cả. Khiêm-nhường vốn là một đặc-điểm khả-ái hơn hết của Chiên Con Đức Chúa Trời! Ước chi anh em đừng tìm đều khả ái nào khác! Khiêm-nhường là một năng-lực có thể tỏ tình thân-hữu thủy-chung dầu đối với người đã lầm đường lạc-lối, như Chúa Jêsus đã tỏ ra đối với Phi-e-rơ sau khi Ngài sống lại (Mác 16 : 7). Ta không thể giúp kẻ khác trở nên khiêm-nhường bằng cách lánh xa họ nhưng bằng cách yêu-thương và theo dõi để nâng đỡ họ, như Chúa Jêsus từng làm với Phi-e-rơ nhờ đó ta có thể chỉ con đường nào mà họ phải đi để lãnh-hội bài học khiêm-nhường.

5. — Chiên Con dạy anh em chối mình.

Theo Phil. 2 : 6 ta thấy chép về Đức Chúa Jêsus rằng Ngài «chẳng coi sự bình-dẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ». Ý-nghĩa sâu-nhiệm hơn hết của thập-tự-giá là chối-bỏ người cũ của mình. Phao-lô giải-luận về điều ấy trong II Cô 5 : 15 rằng: «Lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa». Chúng ta hiểu ý-nghĩa của thập-tự-giá và thực-nghiệm quyền-phép của thập-tự-giá là chỉ khi nào chúng ta có thể đồng thanh với Thánh Phao-lô mà nói rằng: «Vả chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống» (Rô 4 : 7). Sự sa-ngã của tổ-phụ chúng ta chung qui chỉ vì họ tự đặt mình làm trung-tâm-điểm của đời sống mình. Bất cứ ai hôm nay còn theo gương họ thì chỉ chuốc lấy sự u-ám thuộc-linh, sự chết, sự phân-rẽ và thù-nghịch cùng Đức Chúa Trời. là những kết-quả tất-chí. Trong mọi sự ích-kỷ, quyền-lực của ma-quỉ, ta thấy Sa-tan là chủ-động. Có thể nói rằng lửa của địa-ngục đang cháy ngấm-ngấm trong những tấm lòng ích-kỷ. Chúng ta càng dung-đường người cũ của mình bao lâu thì càng đặt mình dưới sự rửa-sả của Đức Chúa Trời bấy lâu; vì trên thập-tự-giá Đức Chúa Trời đã rửa-sả tất cả những cái gì gọi là ích-kỷ. «Sống vì chính mình» là chống-nghịch với Đức Chúa Trời. Chữ «người cũ» của chúng ta là đồng nghĩa với chữ «xác-thịt» mà «sự chăm về xác-thịt nghịch với Đức Chúa Trời» (Rô 8 : 7). Xác-thịt tức là sự ích-kỷ tiềm-tàng phát triển trong chúng ta. Người ích-kỷ muốn được hết mọi sự cho chính mình, muốn lấy mình làm trung-tâm mọi sự; và khi nào không đạt được mục-đích ấy tức thì rút lui có trật-tự và làm vấp-phạm cho kẻ khác. Kinh-

Thánh tả vẽ « người cũ » của chúng ta, cũng gọi là tư-kỷ dưới sáu hình-thức đặc-biệt mệnh-danh là : tinh-thần tự-tín, ý-định tự giúp mình, tinh-thần vị-kỷ, ý riêng, sự tự-mãn, và sự tự-tôn. Bây giờ chúng ta hãy kê-cứu từng hình-trạng một của « ông tư-kỷ ».

(Còn tiếp)

— Nguyễn-văn-Vạn dịch.

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

(Tiếp theo trang 33)

thánh-khiết ta được ban cho. Đáng ngợi-khen thay !

Bước tới một bậc nữa ta thấy càng vinh-hạnh hơn, ấy là : Nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus mà loài người được gần-gũi với Đức Chúa Trời. Bấy lâu ma-quỉ đổ-dành, tội-ác cai-trị, nên lòng người đen tối, muốn đến gần Đức Chúa Trời nhưng không sao đến được, bởi sự sáng và sự tối không thông-đồng nhau ; vả lại ở giữa Đức Chúa Trời và loài người bị tội-lỗi ngăn-cách. Nhưng bởi lòng yêu-thương vô-hạn nên Đức Chúa Jê-sus đã mở một con đường phúc-lộ bằng chính huyết Ngài để cho loài người được liên-lạc với Đức Chúa Trời. Vậy hôm nay ai muốn : thoát quyền ma-quỉ, lìa xa tội-ác, vượt khỏi tối-tăm mà đến gần Đức Chúa Trời, thì hãy nhờ-cậy huyết báu của Đức Chúa Jê-sus chắc-chắn sẽ được thỏa lòng. Vì Kinh-Thánh chép « Nhưng trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi » (Êph. 2 : 13). Lại rằng : « Bởi huyết Ngài trên thập-tự-giá thì đã làm nên hòa-bình khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa-thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời » (Còl. 1 : 20). Khi được hòa-thuận với Đức Chúa Trời rồi, thì « chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là đồng-quốc với các thánh-đồ, và là người nhà của Đức

Chúa Trời » (Êph 2 : 19). Đòi đòi vui-vẻ sung-sướng biết bao ! Bởi đó nên Phao-lô rằng : « Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus được dọn-dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống » (Hê 10 : 19-20). Thánh Phi-e-rơ cũng yên-ủi kẻ lựa-chọn của Đức Chúa Trời rằng : « Hỡi kẻ rất yêu-dấu, chớ nên quên rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày » (II Phi 3 : 8). Ôi ! thật lạ-lùng thay là huyết báu của Đức Chúa Jê-sus, mà cũng thật trợn-vẹn thay là sự cứu-chuộc của Ngài. Tôi xin thuật một chuyện : Có một Mục-sư giảng đạo ở nơi kia, số người đến nghe rất đông. Khi giảng xong, một thính-giả đến nói rằng : Thưa Mục-sư, bài giảng của Mục-sư rất có giá-trị và lời giảng rất hùng-hồn, nhưng tôi tưởng Mục-sư đừng nói đến huyết Đức Chúa Jê-sus thì hay hơn. Mục-sư đáp : Người ta đui mắt cũng sống được ; sút tai sút mũi cũng sống được ; què tay hay cụt chơn cũng sống được, nhưng không có huyết thì chết. Đó là nói về thân-thể chớ linh-hồn mà không có huyết Đức Chúa Jê-sus thì chắc-chắn phải bị trầm-luân. Vì có đó nên « Đức Chúa Trời tỏ lòng thương-yêu Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. Huống chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công-bình, sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thanh-nộ là đường nào » (Rô 5 : 8-9). Thế thì huyết Đức Chúa Jê-sus quí báu biết bao, giá-trị ngần nào !

Hỡi quý độc-giả thân-mến, vậy xin khuyên quý độc-giả hãy tin Đức Chúa Jê-sus, nhờ huyết Ngài để linh-hồn được cứu và sẽ nhận-lãnh mọi ân-tử của Đức Chúa Trời, kéo thì-giờ qua, ăn-năn không kịp. Vì : « kia, hiện nay là thì thuận-tiện ; kia hiện nay là ngày cứu-rỗi » (II Cô 6 : 2).

— Mục-sư Lưu-văn-Mão.

TIN CẦN BIẾT

Đài phát thanh chuyên truyền Tin-lành tại Ma-ni (Phi-luật-tân) phát thanh bằng tiếng Việt-nam trên các luồng sóng điện 16 thước, 19 thước, 25 thước và 31 thước vào các giờ như sau đây:

Mỗi buổi sáng từ 7 giờ 30, duy ngày Chúa-nhật từ 7 giờ. Ba buổi trưa mỗi thứ ba, thứ năm và thứ bảy đều từ 12 giờ rưỡi.

Mỗi buổi tối đều từ 8 giờ 30, trừ tối Chúa-nhật không có. Xin mỗi qui-vị nhớ đón nghe.

— **Giáo-sĩ C. E. Travis.**